

Số: 424 /TB-BVCTCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc báo giá dự toán lựa chọn nhà thầu Cung cấp Văn phòng phẩm năm 2026 – Lần 2

Bệnh viện Chấn thương Chính hình đang triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu Cung cấp Văn phòng phẩm năm 2026 – Lần 2.

Lý do: Có sự thay đổi về số lượng danh mục hàng hóa.

(Đính kèm theo danh mục)

Thông báo này được ban hành thay thế Thông báo số 112/TB-BVCTCH ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc báo giá dự toán lựa chọn nhà thầu Cung cấp Văn phòng phẩm, In ấn, dịch vụ Giặt ủi năm 2026.

Bệnh viện kính mời Quý Công ty quan tâm tham gia thực hiện gói thầu trên gửi đến Bệnh viện chúng tôi bảng báo giá Cung cấp Văn phòng phẩm để Bệnh viện lựa chọn đơn vị thực hiện gói thầu này.

- Nơi nhận hồ sơ:

+ Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Chấn thương Chính hình

+ Địa chỉ: Số 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: 028.3836 6993

Di động: 0909 233 906

Thời gian nhận hồ sơ từ 08 giờ 00 phút ngày 11 tháng 3 năm 2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 18 tháng 3 năm 2026.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Đăng trên web BV;
- Lưu: VT, HCQT, TTV (3b).



**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Mạnh Cường**

**DANH MỤC VẤN PHÒNG PHẨM NĂM 2026**  
(Kèm theo **Thống kê số 424/TB-BVCTCH** ngày 10 tháng 3 năm 2026)



STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SỐ	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
1	Bàn phím máy tính	Cái	150	Bàn phím máy tính có dây USB, dạng full-size với tối thiểu 104 phím, dùng làm thiết bị nhập liệu cho máy tính, chiều dài dây kết nối $\geq 1,3$ m, ký tự phím in hoặc khắc rõ, không bong tróc trong điều kiện sử dụng thường thường, tương thích với các hệ điều hành phổ biến, nhận phím đầy đủ khi nghiệm thu.	
2	Băng tên đeo kèm dây đeo	Cái	3.500	Băng tên làm từ nhựa dẻo PVC trong suốt, có độ mềm và bền, kèm dây đeo tiện dụng. Phù hợp sử dụng cho nhân viên, hội nghị, sự kiện. Kích thước $7 \times 10$ cm ( $\pm 5\%$ ). Dây đeo vải màu xanh dương.	
3	Băng keo 2 mặt bản 1.2 cm	Cuộn	50	Băng keo có lớp màng băng mỏng có 2 mặt keo, có giấy bảo vệ để lột, phù hợp dán trên giấy, nhựa và bề mặt phẳng. Phù hợp cho công việc văn phòng, dán giấy, trang trí nhẹ. Keo cao su tổng hợp / acrylic. Chiều rộng 1,2 cm (12 mm). Chiều dài $\geq 20$ yard ( $\approx 18-20$ m). Màu Trắng sữa. Keo bám đều, không bong mép. Không chảy keo trong điều kiện thường	
4	Băng keo 2 mặt bản 2.5 cm	Cuộn	60	Băng keo 2 mặt bản 2,5 cm là băng keo dùng để dán vật liệu nhẹ đến trung bình trên bề mặt phẳng, có cấu tạo hai mặt keo kèm lớp đệm xốp và giấy bảo vệ, sử dụng keo cao su tổng hợp hoặc acrylic, chiều rộng 25 mm, chiều dài cuộn $\geq 25$ yard ( $\approx 22$ m), dạng cuộn; keo bám đều, không bong tróc, không lem keo trong điều kiện sử dụng thông thường, giấy bảo vệ để lột và cuộn keo phẳng, không nhăn.	
5	Băng keo đục bản 5 cm	Cuộn	550	Băng keo đục dùng trong đóng gói, niêm phong thùng carton, phù hợp sử dụng trong kho và văn phòng. Chất liệu màng OPP. Loại keo Acrylic gốc nước. Chiều rộng 5 cm (48-50 mm). Chiều dài $\geq 100$ yard ( $\approx 91$ m). Độ dày 45-50 micron (tương đương 0,045-0,050 mm). Màu Đục. Keo bám chắc, không bong khi dán. Không chảy keo, không đứt khi kéo.	
6	Băng keo si 3.5p	Cuộn	30	Băng keo simili (băng keo si) bản 3,5 cm là băng keo dùng để đóng gói sổ sách, bọc mép hồ sơ và gia cố tài liệu trong văn phòng; sản phẩm làm từ màng PVC (simili) bề mặt mờ, sử dụng keo cao su hoặc keo acrylic, chiều rộng 35 mm, chiều dài cuộn $\geq 25$ yard ( $\approx 22,9$ m), độ dày 0,12 - 0,15 mm, dạng cuộn, nhiều màu; keo bám đều, không bong mép, màng không giòn gãy, không nứt, bề mặt phẳng và màu sắc đồng đều.	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
7	Băng keo si 5p	Cuộn	150	Băng keo simili (băng keo si) bán 5 cm là băng keo dùng để đóng gáy số sách, bọc mép hồ sơ và gia cố tài liệu trong văn phòng; sản phẩm làm từ màng PVC (simili) bề mặt mờ, sử dụng keo cao su hoặc keo acrylic, chiều rộng 50 mm, chiều dài cuộn $\geq 25$ yard ( $\approx 22,9$ m), độ dày 0,12 – 0,15 mm, dạng cuộn, nhiều màu; đáp ứng các thông số đã nêu, keo bám đều, không bong mép, màng không giòn gãy, không nứt, bề mặt phẳng và màu sắc đồng đều.	
8	Băng keo trong 2.5p	Cuộn	100	Băng keo trong bán 2,5 cm là băng keo dùng cho đóng gói nhẹ và công việc văn phòng yêu cầu tính thẩm mỹ; sản phẩm làm từ màng OPP trong, sử dụng keo acrylic, chiều rộng 25 mm, chiều dài cuộn $\geq 50$ yard ( $\approx 45$ m), độ dày 40 – 45 micron, dạng cuộn, màu trong suốt; đáp ứng các thông số đã nêu, keo bám đều, không chảy keo trong điều kiện sử dụng thông thường và màng không giòn gãy.	
9	Băng keo trong 5p	Cuộn	500	Băng keo trong bán 5 cm là băng keo dùng để đóng gói và niêm phong thùng hàng trong văn phòng và kho; sản phẩm làm từ màng BOPP trong, sử dụng keo acrylic gốc nước, chiều rộng 48 – 50 mm, chiều dài cuộn $\geq 100$ yard ( $\approx 91$ m), độ dày tổng 45 – 50 micron, lõi cuộn 3 inch, dạng cuộn, màu trong suốt; đáp ứng các thông số đã nêu, keo bám đều, không bong mép khi dán, không chảy keo và không đứt khi kéo trong điều kiện sử dụng thông thường.	
10	Băng keo văn phòng 1.8p	Cuộn	250	Băng keo trong văn phòng bán 1,8 cm dùng để dán giấy tờ, hồ sơ và gói quà nhẹ; sản phẩm làm từ màng BOPP trong, sử dụng keo acrylic; chiều rộng 18 mm, chiều dài cuộn 20 – 33 m, độ dày tổng 38 – 45 micron, màu trong suốt, lõi cuộn 1 inch; đáp ứng các thông số đã nêu, keo phủ đều, không bong mép và không để lại keo khi bóc trong điều kiện sử dụng thông thường.	
11	Bấm kim số 10	Cái	400	Bấm kim cầm tay dùng kim số 10 là dụng cụ văn phòng dùng để bấm có định giấy tờ, hồ sơ mỏng bằng kim bấm số 10, sử dụng thao tác cầm tay; công suất bấm khoảng 10–15 tờ giấy A4 định lượng 70–80 gsm; thân bấm làm từ kim loại kết hợp nhựa cứng; cơ chế bấm lò xo đàn hồi; sức chứa kim $\geq 50$ kim; có bộ phận tháo kim; không kẹt kim, kim bấm thẳng, không cong, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	
12	Bấm kim số 3	Cái	20	Bấm kim cầm tay dùng kim số 03 là dụng cụ văn phòng dùng để bấm có định hồ sơ, giấy tờ số lượng trung bình bằng kim bấm số 03, sử dụng thao tác cầm tay; công suất bấm khoảng 20–30 tờ giấy A4 định lượng 70–80 gsm; thân bấm làm từ kim loại kết hợp nhựa cứng; cơ chế bấm lò xo tăng lực; sức chứa kim $\geq 100$ kim; có bộ phận tháo kim; sản phẩm bấm ổn định, không kẹt kim, kim bấm thẳng, không cong, đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
13	Bấm lỗ giấy (lớn)	Cái	5	Bấm lỗ giấy để bàn công suất lớn 70 tờ là dụng cụ văn phòng dùng để bấm lỗ giấy, hồ sơ nhằm lưu trữ trong bìa công; công suất bấm tối đa $\leq 70$ tờ giấy A4 định lượng 70-80 gsm; bấm 02 lỗ với khoảng cách giữa hai lỗ khoảng 80 mm, đường kính lỗ khoảng 6 mm; sử dụng cơ cấu đòn bẩy tự lực; thân làm từ kim loại sơn tĩnh điện kết hợp nhựa kỹ thuật; có khay chứa giấy vụn tháo rời và thước căn giấy; sản phẩm bấm ổn định, không kẹt giấy, lỗ bấm tròn đều, không rách mép giấy, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	
14	Bấm lỗ giấy (nhỏ)	Cái	10	Bấm lỗ giấy cỡ nhỏ là dụng cụ văn phòng dùng để bấm lỗ giấy, hồ sơ số lượng ít nhằm lưu trữ trong bìa công, sử dụng thao tác bằng tay; công suất bấm khoảng 10-20 tờ giấy A4 định lượng 70-80 gsm; bấm 02 lỗ với đường kính lỗ khoảng 6 mm; thân làm từ kim loại kết hợp nhựa; có khay chứa giấy vụn tháo rời và thước căn giấy; sản phẩm bấm ổn định, không kẹt giấy, lỗ bấm tròn đều, không rách mép giấy, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	
15	Bìa 2 kẹp F4	Cái	500	Bìa hồ sơ dùng lưu trữ và sắp xếp tài liệu khổ giấy F4 hoặc A4. Kích thước bìa $\geq 355 \times 240 \times 20$ mm, thiết kế 02 kẹp gồm kẹp ngang và kẹp dọc giúp cố định hồ sơ chắc chắn, thuận tiện cho lưu trữ và luân chuyển tài liệu. Chất liệu bìa: nhựa PE. Độ dày bìa: $\geq 0,6$ mm. Sức chứa: $\geq 150$ tờ giấy định lượng 70-80 gsm. Kẹp kim loại (Inox hoặc thép mạ), đóng mở trơn tru, giữ chặt hồ sơ, không tuột giấy, không tự bung trong quá trình sử dụng thông thường. Bìa cứng, không cong vênh khi chứa đủ hồ sơ. Màu sắc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
16	Bìa hồ sơ 3 dây (gấy 10cm)	Cái	100	Bìa hồ sơ 3 dây giấy 10 cm là bìa hồ sơ dùng để lưu trữ và cố định tài liệu số lượng lớn, phù hợp cho phân loại, bảo quản và lưu trữ hồ sơ lâu dài; kích thước $\geq 230 \times 320$ mm; độ rộng giấy khoảng 10 cm; bìa làm từ carton cứng; sử dụng dây buộc bằng dù hoặc cotton; sức chứa $\geq 800-1.000$ tờ giấy định lượng 70-80 gsm; bìa cứng, không cong vênh, dây buộc chắc chắn, giữ hồ sơ cố định trong quá trình lưu trữ.	
17	Bìa hồ sơ 3 dây (gấy 15cm)	Cái	100	Bìa hồ sơ 3 dây dùng lưu trữ tài liệu số lượng lớn, thiết kế dây buộc chắc chắn giúp cố định hồ sơ, thuận tiện phân loại, bảo quản và lưu trữ lâu dài. Kích thước $\geq 230 \times 330$ mm; Giấy 15cm; Bìa carton cứng; Dây dù/cotton. Sức chứa $\geq 1.200 - 1.500$ tờ (70-80 gsm). Bìa cứng chịu lực tốt, không cong vênh; dây buộc chắc; Giữ hồ sơ cố định, phù hợp lưu trữ lâu dài.	
18	Bìa hồ sơ 3 dây (gấy 07cm)	Cái	20	Bìa hồ sơ 3 dây dùng lưu trữ tài liệu số lượng lớn, thiết kế dây buộc chắc chắn giúp cố định hồ sơ, thuận tiện phân loại, bảo quản và lưu trữ lâu dài. Kích thước $\geq 230 \times 320$ mm; Giấy 7cm; Bìa carton cứng; Dây dù/cotton. Sức chứa $\geq 500 - 600$ tờ (70-	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				80 gsm). Bìa cứng, không cong vênh; dây buộc chắc; Giữ hồ sơ cố định, phù hợp lưu trữ lâu dài.	
19	Bìa nhựa 60 lá khổ A4	Cuốn	50	Bìa nhựa 60 lá khổ A4 dùng để lưu trữ, trình ký và bảo quản tài liệu giấy khổ A4 trong môi trường văn phòng, thiết kế khổ sử dụng phù hợp giấy A4, gồm 60 lá nhựa, chất liệu nhựa PP, độ dày bìa $\geq 0,5$ mm, độ dày mỗi lá nhựa $\geq 0,03$ mm, lá nhựa trong không dính, bìa không cong vênh khi chứa đủ số lượng giấy theo thiết kế, giấy liên đóng chắc chắn, lật mở bình thường trong quá trình sử dụng.	
20	Bìa Accor nhựa trong khổ A4 (dạng bìa lá)	Cái	50	Bìa Accor nhựa trong khổ A4 (dạng bìa lá) dùng để bao bọc và bảo quản tài liệu giấy khổ A4 đã được bấm lỗ trong môi trường văn phòng, chất liệu nhựa PP, màu trong suốt, kích thước bìa $\geq 310 \times 242$ mm, độ dày bìa $\geq 0,18$ mm, thiết kế phù hợp cho giấy A4 đã bấm lỗ, bìa không nứt gãy khi sử dụng thông thường, mép bìa phẳng không cong vênh khi chứa giấy theo thiết kế.	
21	Bìa công 7P (giấy dọc & giấy ngang)	Cái	50	Bìa công 7P khổ A4 (giấy dọc hoặc giấy ngang) dùng để lưu trữ, phân loại và bảo quản hồ sơ, chứng từ giấy khổ A4 trong môi trường văn phòng, thiết kế giấy dọc hoặc giấy ngang, độ rộng giấy 7 cm, sử dụng công kim loại chữ O hoặc chữ D với 2 vòng công, bìa làm từ carton cứng bọc nhựa PP hoặc PVC, độ dày bìa $\geq 1,8$ mm, công đóng mở bình thường không kẹt, bìa không cong vênh khi chứa đầy hồ sơ theo thiết kế, mép bìa bọc nhựa kín không bong tróc khi sử dụng thông thường.	
22	Bìa công 3.5P	Cái	150	Bìa công 3.5P khổ A4 (giấy dọc hoặc giấy ngang) dùng để lưu trữ, phân loại và bảo quản hồ sơ, chứng từ giấy khổ A4 trong môi trường văn phòng, thiết kế giấy dọc hoặc giấy ngang, độ rộng giấy 3,5 cm, sử dụng công kim loại chữ O hoặc chữ D với 2 vòng công, bìa làm từ carton cứng bọc nhựa PP hoặc PVC, độ dày bìa $\geq 1,6$ mm, công đóng mở bình thường không kẹt, bìa không cong vênh khi chứa đầy hồ sơ theo thiết kế, mép bìa bọc nhựa kín không bong tróc khi sử dụng thông thường.	
23	Bìa công 10P (giấy dọc)	Cái	50	Bìa công 10P (giấy dọc) dùng để lưu trữ hồ sơ, chứng từ và tài liệu văn phòng khổ A4, thiết kế giấy dọc, độ rộng giấy 10 cm (10P), sử dụng công kim loại chữ O hoặc chữ D với 2 vòng công, bìa làm từ carton cứng bọc nhựa PP hoặc PVC, độ dày bìa $\geq 2,0$ mm, công đóng mở bình thường không kẹt, bìa không cong vênh khi chứa đầy hồ sơ theo thiết kế, mép bìa bọc nhựa kín không bong tróc khi sử dụng thông thường.	
24	Bìa công 10P (giấy ngang)	Cái	10	Bìa công 10P (giấy ngang) dùng để lưu trữ hồ sơ, chứng từ và tài liệu văn phòng khổ A4, thiết kế giấy ngang, độ rộng giấy 10 cm (10P), sử dụng công kim loại chữ O hoặc chữ D với 2 vòng công, bìa làm từ carton cứng bọc nhựa PP hoặc PVC, độ dày bìa $\geq 2,0$ mm, công đóng mở bình thường không kẹt, bìa không cong vênh khi	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				chứa dây hồ sơ theo thiết kế, mép bìa bọc nhựa kín, không bong tróc trong quá trình sử dụng thông thường.	
25	Bìa kiếng A4	Xấp	10	Bìa kiếng A4 dùng để bảo vệ tài liệu, dùng làm bìa trước hoặc bìa sau khi đóng tập hồ sơ, tập sách khổ A4. Bìa làm từ nhựa PP trong suốt, kích thước khổ A4 (210 × 297 mm), độ dày ≥ 1,5 mm. Bề mặt bìa phẳng, trong suốt, các tờ bìa tách rời, không dính vào nhau trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường.	
26	Bìa lá A4	Cái	7.000	Bìa lá A4 dùng để lưu trữ và bảo vệ tài liệu khổ A4. Kích thước bìa ≥ 220 × 310 mm; chất liệu nhựa PP; độ dày ≥ 0,15 mm. Bìa lá dạng trơn, không đục lỗ; màu trong suốt. Bề mặt bìa phẳng; bìa không cong vênh khi chứa tài liệu trong điều kiện sử dụng thông thường; mép hàn kín, chắc chắn, không bong tách.	
27	Bìa lá F4	Xấp	100	Bìa lá F4 dùng để lưu trữ và bảo vệ tài liệu khổ F4. Kích thước bìa ≥ 230 × 340 mm; chất liệu nhựa PP; độ dày ≥ 0,18 mm. Bìa lá dạng trơn, không đục lỗ; màu trong suốt hoặc màu nhạt. Bề mặt bìa phẳng; mép hàn kín, chắc chắn; bìa không cong vênh khi chứa tài liệu trong điều kiện sử dụng thông thường.	
28	Bìa lá lỗ vuông	Xấp	150	Bìa lá đục lỗ vuông dùng kèm bìa công A4 để lưu trữ và bảo vệ tài liệu. Kích thước bìa ≥ 230 × 310 mm; chất liệu nhựa PP; độ dày ≥ 0,05 mm. Bìa lá dạng trơn; màu trong suốt; đục 11 lỗ vuông theo tiêu chuẩn bìa công. Các lỗ đục đều, mép lỗ không rách; bìa không cong vênh và không bám dính khi xếp chồng trong điều kiện sử dụng thông thường.	
29	Bìa màu A4	Xấp	100	Bìa màu được làm từ giấy màu cứng, phù hợp làm bìa ngoài cho tập sách, vở, tài liệu. Giấy màu cứng, định lượng ≥ 200 gsm; Khổ A4 (210 × 297 mm); Nhiều màu; Bề mặt bìa mịn, không rách, không bong tróc; Màu sắc đồng đều, không phai, không lem; Giấy cứng, chịu uốn vừa phải, bảo vệ sách tốt.	
30	Bìa nút F4	Cái	1.000	Bìa nút F4 dùng để lưu trữ và bảo vệ tài liệu khổ F4, có nút bấm để cố định hồ sơ. Kích thước bìa phù hợp giấy khổ F4; chất liệu nhựa PP; độ dày ≥ 0,18 mm. Bìa có sản xuất hoặc theo yêu cầu mua sẵn. Mép bìa dán kín, chắc chắn; bìa không cong vênh khi chứa đủ số lượng tài liệu trong điều kiện sử dụng thông thường; nút bấm đóng mở bình thường, giữ hồ sơ cố định.	
31	Bìa quần dây F4	Cái	500	Bìa quần dây F4 dùng để lưu trữ, bảo quản và vận chuyển hồ sơ, tài liệu khổ F4 hoặc A4, phù hợp cho hồ sơ rời hoặc tài liệu cần cố định, tránh rơi rớt. Sản phẩm có kích thước khổ F4 tiêu chuẩn (khoảng 260 × 370 mm), sản xuất từ nhựa PP trong suốt, độ dày ≥ 0,18 mm, có khả năng chịu uốn và đàn hồi tốt. Bìa thiết kế dạng	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
32	Bìa trắng A5	Xấp	800	<p>quấn, trang bị tối thiểu 01 dây buộc bên ngoài giúp cố định hồ sơ chắc chắn, thuận tiện đóng mở và tái sử dụng nhiều lần. Sức chứa <math>\geq 100</math> tờ giấy A4 định lượng 70–80 gsm. Bề mặt bìa nhẵn, trong suốt, không nhăn, không rạn nứt; mép bìa dán chắc chắn, không bong tróc; bìa đủ cứng, không cong vênh khi chứa đầy hồ sơ. Quy cách đóng gói 12 cái/xấp hoặc tương đương theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</p> <p>Bìa trắng A5 dùng để in Giấy ra viện cho bệnh nhân, đồng thời làm bìa lót và lưu trữ hồ sơ y tế trong quá trình sử dụng và bảo quản. Sản phẩm có kích thước khổ A5 tiêu chuẩn (khoảng <math>148 \times 210</math> mm), được sản xuất từ giấy bia cứng màu trắng, định lượng <math>\geq 180</math> gsm, đảm bảo độ cứng và độ phẳng cần thiết khi in ấn và sử dụng. Giấy có bề mặt nhẵn, độ trắng <math>\geq 90\%</math> theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, phù hợp cho in laser và in phun, giúp mực bám đều, không lem, chữ và hình ảnh in rõ nét. Mực in có độ bền tốt, không nhòe, không phai trong điều kiện lưu trữ hồ sơ thông thường. Giấy không cong vênh, không xù lông, không rách mép khi in và sử dụng; quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, thuận tiện cho bảo quản và cấp phát.</p>	
33	Bìa trình ký đôi (simili)	Cái	50	<p>Bìa trình ký đôi dùng để kẹp, sắp xếp và trình ký hồ sơ, văn bản hành chính khổ A4, phù hợp sử dụng trong công tác văn phòng và quản lý hồ sơ. Sản phẩm có kích thước sử dụng <math>\geq 220 \times 310</math> mm, cấu tạo dạng bìa gấp đôi với 02 mặt, mỗi mặt được trang bị kẹp kim loại giúp cố định tài liệu chắc chắn trong quá trình trình ký và luân chuyển hồ sơ. Lõi bìa làm từ carton cứng, độ dày <math>\geq 2,0</math> mm, bọc bên ngoài bằng vật liệu simili, đảm bảo độ bền và khả năng bảo vệ tài liệu. Kẹp kim loại bằng Inox hoặc vật liệu tương đương, có khả năng kẹp khoảng 20–30 tờ giấy A4 định lượng 70–80 gsm, thao tác đóng mở thuận tiện. Bìa có độ cứng phù hợp, không cong vênh khi kẹp đủ hồ sơ; bề mặt bọc phẳng, không bong tróc; các mép gấp chắc chắn, sử dụng ổn định trong điều kiện làm việc thông thường. Màu sắc xanh dương đậm hoặc tương đương theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; quy cách đóng gói theo NSX.</p>	
34	Bìa trình ký đơn (simili)	Cái	20	<p>Bìa trình ký đơn dùng để kẹp và trình ký văn bản, hồ sơ hành chính khổ giấy A4. Kích thước bìa <math>\geq 220 \times 310</math> mm, thiết kế dạng một mặt kẹp, thuận tiện cho việc trình ký và luân chuyển hồ sơ. Lõi bìa làm từ carton cứng, bọc simili bên ngoài. Kẹp kim loại (Inox hoặc thép mạ) hoạt động theo cơ cấu lò xo hoặc bản lề kim loại, đóng mở trơn tru. Sức kẹp khoảng 20–30 tờ giấy A4 định lượng 70–80 gsm, giữ chặt tài liệu, không tuột giấy, không tự bung trong quá trình sử dụng thông thường. Bìa cứng, không cong vênh. Màu sắc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</p>	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
35	Bút bi cao cấp	Cây	30	Bút bi 0,7 mm mực xanh dùng cho việc ký duyệt và ghi chép văn bản, giấy tờ hành chính. Bút sử dụng ngòi cỡ 0,7 mm, mực gel hoặc mực nước màu xanh, cho nét viết rõ ràng, đều nét. Mực khô nhanh, không lem, không nhòe khi viết và ký trên giấy thông dụng. Nét mực bền, không phai, không mờ trong điều kiện lưu trữ hồ sơ thông thường. Bút có nắp đậy, thân bút trang bị đệm cao su cầm tay, thuận tiện thao tác khi viết và ký duyệt văn bản.	
36	Bút bi đen	Cây	50	Bút bi dạng bấm dùng cho nhu cầu viết tay thông thường trong công tác hành chính, văn phòng và học tập. Bút trang bị cơ cấu nút nhấn phía trên, gắn với mắc cài đóng mở đầu bút ổn định; nút nhấn bấm nhẹ, không kẹt, không tự tụt trong quá trình sử dụng; cơ cấu bấm hoạt động ổn định. Bút sử dụng đầu bi tròn bằng kim loại, đường kính $\geq 0,5$ mm, được gắn chắc vào thân bút, đảm bảo mực ra đều và liên tục, không kẹt mực, không rơi đầu bi khi sử dụng bình thường. Mực bi có màu đen, đỏ hoặc xanh theo yêu cầu mua sắm. Trọng lượng bút $\geq 8$ gram/cây.	
37	Bút bi đỏ	Cây	3.000	Bút bi dạng bấm dùng cho nhu cầu viết tay thông thường trong công tác hành chính, văn phòng và học tập. Bút trang bị cơ cấu nút nhấn phía trên, gắn với mắc cài đóng mở đầu bút ổn định; nút nhấn bấm nhẹ, không kẹt, không tự tụt trong quá trình sử dụng; cơ cấu bấm hoạt động ổn định. Bút sử dụng đầu bi tròn bằng kim loại, đường kính $\geq 0,5$ mm, được gắn chắc vào thân bút, đảm bảo mực ra đều và liên tục, không kẹt mực, không rơi đầu bi khi sử dụng bình thường. Mực bi có màu đen, đỏ hoặc xanh theo yêu cầu mua sắm. Trọng lượng bút $\geq 8$ gram/cây.	
38	Bút bi xanh	Cây	15.000	Bút bi dạng bấm dùng cho nhu cầu viết tay thông thường trong công tác hành chính, văn phòng và học tập. Bút trang bị cơ cấu nút nhấn phía trên, gắn với mắc cài đóng mở đầu bút ổn định; nút nhấn bấm nhẹ, không kẹt, không tự tụt trong quá trình sử dụng; cơ cấu bấm hoạt động ổn định. Bút sử dụng đầu bi tròn bằng kim loại, đường kính $\geq 0,7$ mm, được gắn chắc vào thân bút, đảm bảo mực ra đều và liên tục, không kẹt mực, không rơi đầu bi khi sử dụng bình thường. Mực bi có màu đen, đỏ hoặc xanh theo yêu cầu mua sắm. Trọng lượng bút $\geq 8$ gram/cây.	
39	Bút CD đỏ	Cây	400	Bút CD dùng để ghi, đánh dấu thông tin trên bề mặt đĩa CD, DVD và các bề mặt nhãn tương đương trong công tác lưu trữ và quản lý hồ sơ. Bút sử dụng mực lỏng dầu, mực ra đều và liên tục trong quá trình viết, không bị khô mực khi đóng nắp và sử dụng bình thường. Sản phẩm có cấu tạo dạng hai đầu bút với kích thước đầu bút 0,4 mm và 1,0 mm, phù hợp cho cả ghi chú chi tiết và viết ký hiệu. Mực bám tốt trên bề mặt đĩa CD/DVD, khô nhanh sau khi viết, hạn chế lem mực trong điều kiện	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				sử dụng thông thường. Thân bút làm bằng nhựa cứng, kết cấu chắc chắn. Mực có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu mua sắm.	
40	Bút CD xanh	Cây	2.000	Bút CD dùng để ghi, đánh dấu thông tin trên bề mặt đĩa CD, DVD và các bề mặt nhẵn tương đương trong công tác lưu trữ và quản lý hồ sơ. Bút sử dụng mực lỏng màu, mực ra đều và liên tục trong quá trình viết, không bị khô mực khi đóng nắp và sử dụng bình thường. Sản phẩm có cấu tạo dạng hai đầu bút với kích thước đầu bút 0,4 mm và 1,0 mm, phù hợp cho cả ghi chú chi tiết và viết ký hiệu. Mực bám tốt trên bề mặt đĩa CD/DVD, khô nhanh sau khi viết, hạn chế lem mực trong điều kiện sử dụng thông thường. Thân bút làm bằng nhựa cứng, kết cấu chắc chắn. Mực có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu mua sắm.	
41	Bút chì gỗ 2B, đầu có gôm	Cây	400	Bút chì gỗ 2B, đầu có gôm, dùng cho nhu cầu viết, kẻ và ghi chú. Bút sử dụng ruột than chì cấp độ 2B, ruột liền, không gãy khúc khi chuốt và trong quá trình sử dụng thông thường. Thân bút bằng gỗ, dễ chuốt. Bút được trang bị gôm tẩy gắn liền ở đầu bút, đáp ứng yêu cầu sử dụng trong văn phòng và học tập.	
42	Bút dạ quang ngòi lớn	Cây	350	Bút dạ quang, loại 1 đầu viết, dùng để đánh dấu và tô nổi bật nội dung văn bản. Bút sử dụng mực dạ quang, mực ra đều, không lem nhòe trên giấy thông thường. Bề rộng nét viết khoảng 4 mm, phù hợp nhu cầu tô đậm mực quan trọng trong tài liệu. Trọng lượng bút $\geq 25$ gram/cây	
43	Bút dạ quang 2 đầu	Cái	50	Bút dạ quang 2 đầu, dùng để đánh dấu và tô nổi bật nội dung văn bản. Bút sử dụng mực dạ quang, mực ra đều, không lem nhòe trên giấy thông thường. Một đầu viết nhỏ có bề rộng nét khoảng 0,6 mm, một đầu viết lớn có bề rộng nét khoảng 4 mm, đáp ứng nhu cầu đánh dấu chi tiết và tô đậm mực quan trọng. Trọng lượng bút $\geq 10$ gram/cây	
44	Bút bi dán quỳ đôi	Cặp	300	Bút bi dán quỳ đôi, bộ sản phẩm gồm 01 để và 02 bút, dùng cho nhu cầu viết và ký nhận tại quầy giao dịch. Bút sử dụng mực bút bi, mực ra đều, viết rõ nét. Đầu bi có kích thước $\geq 0,7$ mm. Để bút có khả năng dán cố định trên bề mặt phẳng, đảm bảo bút được giữ tại vị trí sử dụng	
45	Bút lông bảng (Đen)	Cây	50	Bút lông bảng 1 đầu viết, dùng để viết trên bảng trắng. Bút có thân bằng nhựa, sử dụng mực viết bảng trắng, mực ra đều, viết rõ và có thể lau xóa. Bề rộng nét viết khoảng 2,5 mm. Trọng lượng $\geq 15g$	
46	Bút lông bảng (Đỏ)	Cây	150	Bút lông bảng 1 đầu viết, dùng để viết trên bảng trắng. Bút có thân bằng nhựa, sử dụng mực viết bảng trắng, mực ra đều, viết rõ và có thể lau xóa. Bề rộng nét viết khoảng 2,5 mm. Trọng lượng $\geq 15g$	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
47	Bút lông băng (Xanh)	Cây	1.000	Bút lông băng 1 đầu viết, dùng để viết trên băng trắng. Bút có thân bằng nhựa, sử dụng mực viết băng trắng, mực ra đều, viết rõ và có thể lau xóa. Bề rộng nét viết khoảng 2,5 mm. Trọng lượng $\geq 15g$	
48	Bút lông đầu 2 đầu (Đen)	Cây	100	Bút lông đầu 2 đầu, mực đen, dùng để viết, đánh dấu và ghi chú trên các bề mặt thông dụng. Bút có 02 đầu viết gồm đầu nhỏ kích thước 0,6-0,8 mm và đầu lớn khoảng 6 mm, sử dụng mực đầu theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Thân bút bằng nhựa cứng, ruột mực phù hợp cho nhu cầu ghi chú và đánh dấu. Mực ra đều, không tắc khi sử dụng bình thường	
49	Bút lông đầu 2 đầu (Đỏ)	Cây	250	Bút lông đầu 2 đầu, mực đen, dùng để viết, đánh dấu và ghi chú trên các bề mặt thông dụng. Bút có 02 đầu viết gồm đầu nhỏ kích thước 0,6-0,8 mm và đầu lớn khoảng 6 mm, sử dụng mực đầu theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Thân bút bằng nhựa cứng, ruột mực phù hợp cho nhu cầu ghi chú và đánh dấu. Mực ra đều, không tắc khi sử dụng bình thường	
50	Bút lông đầu 2 đầu (Xanh)	Cây	2.000	Bút lông đầu 2 đầu, mực đen, dùng để viết, đánh dấu và ghi chú trên các bề mặt thông dụng. Bút có 02 đầu viết gồm đầu nhỏ kích thước 0,6-0,8 mm và đầu lớn khoảng 6 mm, sử dụng mực đầu theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Thân bút bằng nhựa cứng, ruột mực phù hợp cho nhu cầu ghi chú và đánh dấu. Mực ra đều, không tắc khi sử dụng bình thường	
51	Bút xóa kéo	Cây	500	Bút xóa kéo dùng để che phủ nội dung viết trên giấy. Sản phẩm sử dụng băng xóa dạng kéo, chiều rộng khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 12 m, băng màu trắng. Thân bút bằng nhựa trong, cơ chế kéo băng hoạt động liên tục. Băng xóa phủ kín nét viết khi sử dụng bình thường. Sản phẩm đạt yêu cầu khi băng xóa ra đều, không đứt khi kéo thử và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu	
52	Bút xóa nước	Cây	300	Bút xóa nước dùng để che phủ nội dung viết trên giấy. Bút sử dụng mực xóa dạng lỏng, đầu bi kích thước khoảng 0,8 mm. Thân bút bằng nhựa, ruột mực theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Mực ra đều khi sử dụng bình thường, phù hợp cho nhu cầu xóa chữ trong công việc văn phòng. Sản phẩm đạt yêu cầu khi mực che phủ được nội dung cần xóa, đầu bi đúng kích thước và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu.	
53	Cắt băng keo để bàn	Cái	20	Cắt băng keo để bàn dùng để cắt băng keo trong công việc văn phòng. Sản phẩm phù hợp sử dụng với băng keo có chiều rộng khoảng 2,5 cm, trang bị cơ cấu răng cưa kim loại để cắt băng keo. Thân dụng cụ bằng nhựa, thiết kế để bàn, thao tác cắt thủ công. Sản phẩm đạt yêu cầu khi cắt được băng keo đúng kích thước quy định, thao tác cắt bình thường và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
54	Cây ghim giấy	Cây	20	Cây ghim giấy dùng để tạo lỗ trên giấy trong công việc văn phòng. Sản phẩm gồm đế hình tròn bằng nhựa và thân ghim bằng kim loại, chiều cao tổng thể khoảng 20 cm. Cấu tạo phù hợp cho thao tác ghim thủ công trên giấy. Sản phẩm đạt yêu cầu khi đủ bộ phận, đúng chiều cao quy định, thao tác ghim tạo lỗ bình thường và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu.	
55	Chuột máy tính có dây	Con	150	Chuột quang có dây, kết nối USB 2.0; độ phân giải quang học $\geq 1000$ DPI; tần số phản hồi $\geq 500$ Hz; 03 nút (trái, phải, con lăn). Kích thước chuột $\geq 110 \times 60 \times 35$ mm; trọng lượng $\geq 70$ g (không tính dây). Dây kết nối dài $\geq 1.3$ m, vỏ nhựa bọc cách điện chắc chắn. Vỏ chuột bằng nhựa ABS cứng, bề mặt nhám hoặc phủ chống trượt; con lăn cao su bám tay, thao tác êm. Màu đen; sử dụng ổn định, nhạy, dễ thao tác.	
56	Dao rọc giấy	Cây	50	Dao rọc giấy cầm tay dùng trong công việc văn phòng. Sản phẩm có thân làm bằng hợp kim thép bọc nhựa, lưỡi dao rọc giấy rộng 18 mm, chiều dài tổng thể $\geq 150$ mm. Dao có cơ cấu trượt lưỡi thuận tiện, lưỡi dao sắc, rọc giấy dễ dàng, phù hợp sử dụng cho các công việc cắt, rọc giấy và bìa mỏng. Sản phẩm đạt yêu cầu khi thân dao chắc chắn, thao tác trượt lưỡi ổn định và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu.	
57	Dây thun vòng	Bịch	1.200	Dây thun vòng dùng trong công việc văn phòng, sản xuất từ chất liệu cao su, màu vàng, màu sắc đồng đều, có đường kính vòng khoảng 40 mm. Sản phẩm có độ đàn hồi tốt, không dễ đứt khi sử dụng thông thường, phù hợp để buộc và cố định giấy tờ, hồ sơ. Dây thun được đóng gói theo quy cách 0,5 kg/bịch	
58	Đồ chuột chỉ	Cái	50	Đồ chuột chỉ dùng để chuột bút chì gỗ thông dụng, cấu tạo gồm thân bằng nhựa và 02 lưỡi chuột bằng kim loại không gỉ. Sản phẩm cho phép gạt chì dễ dàng trong quá trình sử dụng thông thường, thân chuột có khoang chứa vụn chì giúp giữ vệ sinh khu vực làm việc. Đồ chuột chỉ đạt yêu cầu khi lưỡi chuột lắp chắc chắn, hoạt động bình thường, thân nhựa nguyên vẹn và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu.	
59	Đồ gỡ kim	Cái	20	Đồ gỡ kim dùng để gỡ kim bấm khỏi giấy và hồ sơ, cấu tạo bằng thép, trang bị 02 ngàm đối xứng, mỗi ngàm có 02 móc nhỏ để kẹp và kéo kim bấm ra khỏi giấy. Sản phẩm hoạt động theo cơ chế bóp tay, gỡ kim thuận tiện trong quá trình sử dụng thông thường. Đồ gỡ kim đạt yêu cầu khi ngàm chắc chắn, thao tác bình thường và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
60	Gôm tẩy bút chì	Cục	100	Gôm tẩy bút chì dùng để tẩy vết bút chì trên giấy, sản xuất từ chất liệu cao su, màu trắng, có chiều dài không nhỏ hơn 25 mm. Gôm tẩy đạt yêu cầu khi có kích thước và màu sắc đúng yêu cầu, chất liệu cao su có đàn hồi, tẩy được vết bút chì trên giấy trong điều kiện sử dụng bình thường, không vỡ vụn khi sử dụng thông thường và sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu.	
61	Giấy A3	Gram	100	Giấy in A3; khổ giấy 297 × 420 mm; 500 tờ/ram; định lượng 80 gsm; giấy trắng, bề mặt mịn, chất lượng cao, phù hợp in – photocopy.	
62	Giấy A4	Gram	8.000	Giấy in A4; khổ giấy 210 × 297 mm; 500 tờ/ram; định lượng 80 gsm; giấy trắng, bề mặt mịn, chất lượng cao, phù hợp in – photocopy.	
63	Giấy A4 vàng	Gram	20	Giấy in A4 màu vàng; khổ giấy 210 × 297 mm; 500 tờ/ram; định lượng 70 gsm; giấy đều màu, bề mặt mịn, chất lượng cao, dùng in ấn – sao chụp.	
64	Giấy A5	Gram	3.500	Giấy in A5; khổ giấy 148 × 210 mm; 500 tờ/ram; định lượng 80 gsm; giấy trắng, bề mặt mịn, chất lượng cao, phù hợp in – photocopy.	
65	Giấy in cảm nhiệt	Cuộn	16.000	Giấy in cảm nhiệt dạng cuộn; khổ giấy 80 mm; chiều dài cuộn 50 m; giấy cảm nhiệt màu trắng; bề mặt mịn - trắng - phẳng, in rõ - không mờ - không lem; dùng cho máy in bill, máy in hóa đơn nhiệt	
66	Giấy dán 1 mặt (tem giá cuộn)	Cuộn	10	Giấy dán 1 mặt dạng cuộn, bề mặt giấy trắng, có keo dán một mặt và in chỉ đỏ rõ ràng. Mỗi cuộn gồm từ 400 đến 420 tem, phù hợp sử dụng để ghi chú giá tiền, mã số và dán lên sản phẩm, hàng hóa. Sản phẩm đạt yêu cầu khi tem đủ số lượng, keo bám tốt, giấy không rách, không ẩm	
67	Giấy decal A5 (tem nhân tự dính)	Xấp	20	Giấy decal khổ Khổ A5 (148 × 210 mm) dùng làm tem nhân tự dính. Mỗi tờ được chia thành nhiều kích cỡ tem khác nhau, phù hợp nhiều nhu cầu sử dụng. Sản phẩm được đóng gói theo quy cách 10 tờ/xấp, có lớp keo tự dính bám tốt, giấy phẳng, không ẩm	
68	Giấy in A4 ford màu	Gram	10	Giấy in A4 ford màu dùng cho in ấn và photocopy tài liệu, kích thước 210 × 297 mm, định lượng 80 g/m <sup>2</sup> , màu sắc đồng đều; giấy phẳng, không ẩm, không rách. Giấy được đóng gói theo quy cách 500 tờ/ram, có nhiều màu thông dụng, phù hợp sử dụng cho máy in và máy photocopy thông thường	
69	Giấy in bill 2 liên (giấy carbon)	Cuộn	1.500	Giấy in bill 2 liên dạng cuộn dùng cho máy in kim sử dụng ribbon mực, khổ giấy 75 mm, chiều dài 50 m. Sản phẩm gồm 02 liên (01 liên chính và 01 liên carbon) cho phép in đồng thời nội dung hóa đơn, chứng từ thanh toán. Giấy cuộn đều, lớp carbon in rõ, phù hợp sử dụng cho các dòng máy in kim thông dụng	


STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
70	Giấy in mã vạch dạng cuộn (tem đơn)	Cuộn	3.000	Giấy in mã vạch dạng cuộn dùng cho máy in mã vạch thông dụng, tem đơn kích thước 25 × 50 mm, 4 góc bo tròn. Cuộn giấy có chiều rộng 50 mm, chiều dài 50 m, độ dày cuộn khoảng 30 mm, có rãnh cưa phân cách giữa các tem giúp dễ xé và sử dụng. giấy phẳng, không rách, không bong tróc; in rõ nội dung mã vạch, dễ bóc tách; sử dụng được ngay tại thời điểm nghiệm thu.	
71	Giấy liên tục A4, 2 liên	Thùng	100	Giấy in liên tục A4, 2 liên dùng cho máy in kim, kích thước 210 × 279 mm. Sản phẩm có quy cách 02 liên/bộ, đóng gói 750 bộ/thùng, các liên tách rời, phù hợp in chứng từ, hóa đơn và biểu mẫu liên tục. Giấy đảm bảo các liên in sao rõ nội dung, dễ tách, không rách, sử dụng ổn định cho máy in kim	
72	Giấy liên tục A4, 2 liên (chia 2 khổ A5)	Thùng	50	Giấy in liên tục A4, 2 liên chia đôi khổ A5 dùng cho máy in kim, kích thước 210 × 279 mm. Sản phẩm có quy cách 02 liên/bộ, được chia thành hai phần A5, đóng gói 750 bộ/thùng, phù hợp in chứng từ, phiếu thu và biểu mẫu liên tục. Giấy đảm bảo in sao rõ giữa các liên, dễ tách, không rách, sử dụng ổn định cho máy in kim	
73	Giấy liên tục A4, 3 liên	Thùng	700	Giấy in liên tục A4, 3 liên dùng cho máy in kim, kích thước 210 × 279 mm. Sản phẩm có quy cách 03 liên/bộ, đóng gói 500 bộ/thùng, phù hợp in chứng từ, hóa đơn và biểu mẫu nhiều liên. Giấy đảm bảo in sao rõ giữa các liên, dễ tách, không rách, sử dụng ổn định cho máy in kim	
74	Giấy liên tục A4, 3 liên (Chia 2 khổ A5)	Thùng	70	Giấy liên tục A4, 3 liên dùng cho in kim, phục vụ in biểu mẫu và chứng từ. Giấy có khổ A4 kích thước 210 × 279 mm, dạng giấy liên tục, mỗi bộ gồm 03 liên chia 02 phần theo chiều ngang tương đương khổ A5. Sản phẩm đóng gói 500 bộ/thùng, sử dụng được trên máy in kim thông dụng, giấy không rách, không dính liên trong điều kiện sử dụng bình thường	
75	Giấy mạnh kẻ ngang	Gram	10	Giấy mạnh kẻ ngang dùng cho ghi chép và viết tay trong công tác văn phòng. Giấy có kích thước ≥ 300 × 175 mm, dạng kẻ ngang, định lượng giấy ≥ 60 g/m <sup>2</sup> , bề mặt giấy phù hợp viết bút thông thường không lem và không thấm mực. Sản phẩm được đóng gói 20 tờ/xấp, 20 xấp/lôc	
76	Giấy niêm phong	Xấp	10	Giấy niêm phong dùng để niêm phong tủ, két, cửa và hồ sơ trong công tác quản lý. Giấy dạng mỏng, sử dụng bằng cách lấy hồ dán sau khi đóng dấu và ký xác nhận, khi bóc ra giấy bị rách thể hiện dấu hiệu can thiệp. Sản phẩm đóng xấp, khổ A4 hoặc tương đương, số lượng ≥ 100 tờ/xấp	
77	Giấy note 3 × 2	Xấp	20	Giấy note 3 × 2 dùng để ghi chú và nhắc việc trong công tác văn phòng. Giấy ghi chú có kích thước khoảng 76 × 51 mm (3 × 2 inch), làm từ giấy, một mặt được phủ	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	CHỈ CHỮ
				keo dán để cố định trên bề mặt thông thường; keo bám dính được và không bong rơi khi sử dụng bình thường. Sản phẩm đóng gói dạng xấp, số lượng $\geq 100$ tờ/xấp.	
78	Giấy note 3 × 3	Xấp	50	Giấy note 3 × 3 dùng để ghi chú và nhắc việc trong công tác văn phòng. Giấy ghi chú có kích thước khoảng 76 × 76 mm (3 × 3 inch), làm từ giấy, một mặt được phủ keo dán để cố định trên bề mặt thông thường; keo bám dính được và không bong rơi khi sử dụng bình thường; Sản phẩm đóng gói dạng xấp với số lượng $\geq 100$ tờ/xấp	
79	Giấy note 3 × 5	Xấp	20	Giấy note 3 × 5 dùng để ghi chú và nhắc việc trong công tác văn phòng. Giấy ghi chú có kích thước khoảng 76 × 127 mm (3 × 5 inch), làm từ giấy, một mặt được phủ keo dán để cố định trên bề mặt thông thường; keo bám dính được và không bong rơi khi sử dụng bình thường; Sản phẩm đóng gói dạng xấp với số lượng $\geq 100$ tờ/xấp	
80	Giấy note phân trang nhựa dạ quang, 5 màu	Xấp	30	Giấy note phân trang nhựa dạ quang, 5 màu dùng để đánh dấu, phân trang và ghi nhớ trong công tác văn phòng. Sản phẩm làm từ nhựa, kích thước khoảng 12 × 45 mm, một mặt được phủ keo dán để cố định trên bề mặt thông thường; keo bám dính được và vẫn bám dính khi bóc ra và dán lại trong điều kiện sử dụng bình thường. Sản phẩm đóng gói dạng xấp, gồm 05 màu trong một xấp với số lượng 100 tờ/xấp	
81	Giấy note nhựa Sign Here (hình mũi tên)	Vi	300	Giấy note nhựa Sign Here dạng mũi tên, dùng để đánh dấu, phân trang và hướng dẫn vị trí ký trên hồ sơ, tài liệu; sản phẩm được làm từ nhựa mỏng (PP/PET hoặc tương đương), kích thước khoảng 25,4 × 43,2 mm, một mặt được phủ keo dán có khả năng bám dính trên các bề mặt thông thường và cho phép bóc dán lại nhiều lần (tối thiểu 2-3 lần) mà không bong rơi hoặc giảm đáng kể độ bám dính trong điều kiện sử dụng bình thường; đóng gói dạng vi.	
82	Giấy than carbon khổ A4	Xấp	20	Giấy than carbon khổ A4, dùng để sao chép nội dung chữ viết khi lập hóa đơn, chứng từ hoặc can hình vẽ; sản phẩm được làm từ giấy nền phủ mực carbon, màu mực đậm, cho nét sao chép rõ; sử dụng được nhiều lần trên cùng một diện tích, không lem chữ trong điều kiện sử dụng bình thường; đóng gói dạng xấp.	
83	Giấy y tế	Kg	750	Giấy y tế dùng để lau, thấm trong công tác y tế, vệ sinh tại bệnh viện, trạm y tế, phòng khám; làm từ giấy cellulose, màu trắng, có khả năng thấm nước, không rỉ nát khi thấm ướt; kích thước tờ khoảng 25 × 40 cm; đóng gói theo khối lượng, đơn vị tính Kg	
84	Hồ khô	Thời	100	Hồ khô dạng thời dùng để dán giấy, bìa mỏng trong công tác văn phòng và học tập; keo tổng hợp dùng cho giấy, sử dụng trực tiếp, không chảy lỏng; khối lượng khoảng 8 g/thời; đóng gói khoảng 30 thời/hộp; sản phẩm dán được giấy trong điều kiện sử dụng bình thường	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
85	Hồ nước đầu lưới	Chai	20.000	Hồ nước đầu lưới dùng để dán giấy trong công tác văn phòng và học tập; keo hồ nước dùng cho giấy, dạng lỏng; thân chai bằng nhựa mềm; đầu bôi dạng lưới; dung tích khoảng 30 ml/chai; đóng gói khoảng 12 chai/lôc; keo có độ nhớt phù hợp, không chảy loãng khi sử dụng bình thường, chai bóp sử dụng được bằng tay, đầu lưới không bị tắc trong quá trình sử dụng thông thường	
86	Hộp lưu trữ hồ sơ bìa simili (10P)	Cái	60	Hộp lưu trữ hồ sơ bìa simili dùng để đựng và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khổ A4; thân hộp làm từ bìa cứng phủ simili; giấy simili dạng sóng; kích thước khoảng 240 x 297 mm; độ rộng giấy khoảng 10 cm; hộp đảm bảo độ cứng, không biến dạng khi lưu trữ hồ sơ thông thường	
87	Hộp lưu trữ hồ sơ bìa simili (20P)	Cái	100	Hộp lưu trữ hồ sơ bìa simili dùng để đựng và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khổ A4; thân hộp làm từ bìa cứng phủ simili; giấy simili dạng sóng; kích thước khoảng 240 x 297 mm; độ rộng giấy khoảng 20 cm; hộp đảm bảo độ cứng, không biến dạng khi lưu trữ hồ sơ thông thường	
88	Hộp và bìa carton đựng hồ sơ lưu trữ (15P)	Cái	60	Hộp và bìa carton đựng hồ sơ lưu trữ dùng để bảo quản và lưu trữ hồ sơ, tài liệu giấy; gồm hộp carton bên ngoài và file bìa 3 dây bên trong có gáy vải; vật liệu hộp bằng giấy carton ép có xử lý chống mối, mọt và có khả năng hút ẩm; kích thước ngoài khoảng (35,5-36) x 26 x 15 cm, độ rộng gáy khoảng 15 cm; sản phẩm đảm bảo đúng kích thước, vật liệu và khả năng bảo quản hồ sơ trong điều kiện lưu trữ thông thường.	
89	Kéo văn phòng	Cây	250	Kéo văn phòng dùng để cắt giấy và tài liệu giấy; dạng kéo cầm tay, chiều dài khoảng 25 cm; lưỡi kéo bằng thép, cán kéo bằng nhựa; khả năng cắt khoảng 1-15 tờ giấy thông thường; sản phẩm đảm bảo đúng vật liệu, kích thước và khả năng cắt theo các thông số đã nêu, sử dụng bình thường trong công tác văn phòng.	
90	Kẹp bướm 15mm	Hộp	200	Kẹp bướm dùng để kẹp và cố định giấy, tài liệu rời trong công tác văn phòng; kẹp có kích thước miệng kẹp 15 mm; thân kẹp làm bằng thép, bề mặt sơn tĩnh điện; chuỗi dạng cánh bướm thuận tiện thao tác; sản phẩm được đóng gói dạng hộp và đảm bảo kẹp chặt giấy, không gãy, không bong sơn khi sử dụng bình thường.	
91	Kẹp bướm 19mm	Hộp	200	Kẹp bướm dùng để kẹp và cố định giấy, tài liệu rời trong công tác văn phòng; kẹp có kích thước miệng kẹp 19 mm; thân kẹp làm bằng thép, bề mặt sơn tĩnh điện; chuỗi dạng cánh bướm thuận tiện thao tác; sản phẩm được đóng gói dạng hộp và đảm bảo kẹp chặt giấy, không gãy, không bong sơn khi sử dụng bình thường.	
92	Kẹp bướm 25mm	Hộp	200	Kẹp bướm dùng để kẹp và cố định giấy, tài liệu rời trong công tác văn phòng; kẹp có kích thước miệng kẹp 25 mm; thân kẹp làm bằng thép, bề mặt sơn tĩnh điện;	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				chuii dạng cánh bướm thuận tiện thao tác; sản phẩm được đóng gói dạng hộp và đảm bảo kẹp chặt giấy, không gãy, không bong sơn khi sử dụng bình thường.	
93	Kẹp bướm 32mm	Hộp	200	Kẹp bướm dùng để kẹp và cố định giấy, tài liệu rời trong công tác văn phòng; kẹp có kích thước miệng kẹp 32 mm; thân kẹp làm bằng thép, bề mặt sơn tĩnh điện; chuii dạng cánh bướm thuận tiện thao tác; sản phẩm được đóng gói dạng hộp và đảm bảo kẹp chặt giấy, không gãy, không bong sơn khi sử dụng bình thường.	
94	Kẹp bướm 41mm	Hộp	50	Kẹp bướm dùng để kẹp và cố định giấy, tài liệu rời trong công tác văn phòng; kẹp có kích thước miệng kẹp 41 mm; thân kẹp làm bằng thép, bề mặt sơn tĩnh điện; chuii dạng cánh bướm thuận tiện thao tác; sản phẩm được đóng gói dạng hộp và đảm bảo kẹp chặt giấy, không gãy, không bong sơn khi sử dụng bình thường.	
95	Kẹp bướm 51mm	Hộp	50	Kẹp bướm dùng để kẹp và cố định giấy, tài liệu rời trong công tác văn phòng; kẹp có kích thước miệng kẹp 51 mm; thân kẹp làm bằng thép, bề mặt sơn tĩnh điện; chuii dạng cánh bướm thuận tiện thao tác; sản phẩm được đóng gói dạng hộp và đảm bảo kẹp chặt giấy, không gãy, không bong sơn khi sử dụng bình thường.	
96	Kẹp giấy đầu tròn (lớn)	Hộp	3.500	Kẹp giấy đầu tròn dùng để kẹp và cố định tài liệu, hồ sơ giấy trong công tác văn phòng; kẹp có hình dạng bầu dục, cầu tạo hai vòng; chiều dài 50 mm; làm bằng sắt chắc chắn; đóng gói dạng hộp, số lượng kẹp trong hộp không thấp hơn quy cách công bố của nhà sản xuất, cho phép sai số kỹ thuật hợp lý, và đảm bảo kẹp chặt giấy, không biến dạng khi sử dụng bình thường.	
97	Kẹp giấy đầu tròn (nhỏ)	Hộp	8.000	Kẹp giấy đầu tròn dùng để kẹp và cố định tài liệu, hồ sơ giấy trong công tác văn phòng; kẹp có hình dạng tam giác, cầu tạo hai vòng; chiều dài 25 mm; làm bằng sắt chắc chắn; đóng gói dạng hộp, số lượng kẹp trong hộp không thấp hơn quy cách công bố của nhà sản xuất, cho phép sai số kỹ thuật hợp lý, và đảm bảo kẹp chặt giấy, không biến dạng khi sử dụng bình thường.	
98	Kệ rõ xéo 1 ngăn	Cái	30	Kệ rõ xéo 1 ngăn dùng để chứa, sắp xếp hồ sơ giấy tờ, làm bằng nhựa PP, kết cấu 01 ngăn dạng rõ xéo, thân đứng có khe thoáng, kích thước theo quy cách sản xuất phổ biến của nhà sản xuất, màu sắc theo nhà sản xuất, vật liệu nhựa đồng đều, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường, bề mặt không nứt, không rỗ, không ba vĩa sắc cạnh, sản phẩm không nứt vỡ khi sử dụng thông thường.	
99	Kệ rõ xéo 3 ngăn	Cái	10	Kệ rõ xéo 3 ngăn dùng để chứa, sắp xếp hồ sơ giấy tờ văn phòng, làm bằng nhựa PP, kết cấu kệ đứng dạng rõ xéo gồm 03 ngăn, gậy kê khoảng 30 cm theo quy cách sản xuất phổ biến của nhà sản xuất, màu sắc theo nhà sản xuất, vật liệu nhựa đồng đều,	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường, bề mặt không nứt, không rỗ, không ba via sắc cạnh, sản phẩm chắc chắn, không nứt vỡ khi sử dụng thông thường.	
100	Kim bấm số 10	Hộp	7.000	Kim bấm số 10 dùng cho máy bấm kim số 10 để bấm có định giấy tờ văn phòng, làm bằng thép, kim dùng cỡ số 10, dạng thanh liên tục không rời, sử dụng bấm tối đa >= 10 tờ giấy A4 định lượng phổ biến trong điều kiện sử dụng bình thường, kim không gãy, không nứt, không biến dạng bất thường, không gây kẹt kim hoặc hư hỏng máy bấm kim, quy cách đóng gói khoảng 1.000 kim/hộp nhỏ	
101	Kim bấm số 3	Hộp	30	Kim bấm số 3 dùng để bấm và liên kết giấy tờ bằng máy bấm kim cỡ số 3 trong công tác văn phòng, kim cỡ No.3, sản xuất từ thép, bề mặt mạ chống gỉ, tương thích với máy bấm kim số 3, quy cách đóng gói 1.000 kim/hộp; kim sử dụng bình thường, không cong gãy khi bấm giấy theo công năng.	
102	Ly giấy dùng một lần cao 7 cm	Cái	10.000	Ly giấy dùng một lần cao 7 cm dùng để đựng nước uống phục vụ hội họp và sinh hoạt văn phòng, sản xuất từ giấy, chiều cao ly 7 cm, dung tích khoảng 180 – 200 ml, sử dụng một lần, quy cách 01 cái; ly sử dụng bình thường, không rò rỉ khi đựng nước theo công năng, đáp ứng yêu cầu nghiêm thu.	
103	Mực con dấu (Đỏ)	Hộp	250	Mực con dấu màu đỏ dùng để nạp mực cho con dấu và tampon mực trong công tác hành chính, văn phòng, mực màu đỏ, dung tích 28 ml, quy cách 01 lọ/hộp; mực sử dụng bình thường, in dấu rõ theo công năng	
104	Mực con dấu (Xanh)	Hộp	250	Mực con dấu màu xanh dùng để nạp mực cho con dấu và tampon mực trong công tác hành chính, văn phòng, mực màu xanh, dung tích 28 ml, quy cách 01 lọ/hộp; mực sử dụng bình thường, in dấu rõ theo công năng	
105	Nylon bọc sách (lớn)	Cuộn	10	Nylon bọc sách (cuộn) dùng để bọc sách, vở và tài liệu, sản xuất từ nhựa, cấu tạo 2 lớp, khổ cuộn ngang 80 cm, khối lượng 5 kg/cuộn, quy cách cuộn; sản phẩm dùng thông số kỹ thuật, sử dụng bình thường theo công năng	
106	Ổ khóa treo đồng 3P	Cái	15	Ổ khóa treo đồng 3P dùng để khóa cửa, tủ, kho hoặc thiết bị cần bảo vệ. Thân khóa làm bằng đồng; gong khóa bằng thép cứng. Chiều cao khóa ≥ 5,7 cm; chiều ngang thân khóa ≥ 3,5 cm; đường kính gong khóa ≥ 6 mm. Thân khóa dạng liền khối; gong khóa cứng, khó biến dạng khi tác động cơ học thông thường; khóa hoạt động bình thường sau va đập thông thường trong điều kiện sử dụng tiêu chuẩn.	
107	Ổ khóa treo đồng 5p	Cái	30	Ổ khóa treo đồng 5P dùng để khóa cửa, tủ, kho hoặc thiết bị cần bảo vệ. Thân khóa làm bằng đồng; gong khóa bằng thép cứng. Chiều cao khóa ≥ 7,0 cm; chiều ngang thân khóa ≥ 5,0 cm; đường kính gong khóa ≥ 8 mm. Thân khóa dạng liền khối;	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
108	Ổ khóa treo đồng 6p	Cái	15	Ổ khóa có độ cứng cao, hạn chế cắt phá bằng dụng cụ thông thường; khóa hoạt động bình thường sau va đập thông thường trong điều kiện sử dụng tiêu chuẩn. Ổ khóa treo đồng 6P dùng để khóa cửa, tủ, kho hoặc thiết bị cần bảo vệ. Thân khóa làm bằng đồng; gong khóa bằng thép cứng. Chiều cao khóa $\geq 8,4$ cm; chiều ngang thân khóa $\geq 6,0$ cm; đường kính gong khóa $\geq 10$ mm. Thân khóa dạng liền khối; gong khóa có tiết diện lớn, hạn chế cắt phá bằng dụng cụ thông thường; khóa không nứt vỡ, hoạt động bình thường sau va đập thông thường trong điều kiện sử dụng tiêu chuẩn.	
109	Pin kiềm 9V	Cái	150	Pin kiềm 9V là pin dùng cung cấp nguồn điện cho các thiết bị điện tử sử dụng pin 9V, loại pin kiềm (Alkaline) không chứa thủy ngân, điện áp danh định 9V, kích thước khoảng $47,5 \times 25,5 \times 17,5$ mm, trọng lượng khoảng 95-105 g, pin mới 100%, chưa qua sử dụng, khi nghiệm thu pin phải hoạt động ổn định, đúng điện áp danh định, không rò rỉ và hình thức nguyên vẹn.	
110	Pin kiềm AA	Viên	3.500	Pin tiêu AA (1,5V), dùng để cung cấp nguồn điện cho các thiết bị dân dụng và văn phòng sử dụng pin cỡ AA như điều khiển, đồng hồ, chuột không dây, thiết bị đo cầm tay, kích cỡ AA theo tiêu chuẩn IEC LR6 hoặc tương đương, điện áp danh định 1,5V, công nghệ pin kiềm (Alkaline), dạng trụ tròn, đóng gói dạng vi hoặc hộp theo quy cách của nhà sản xuất, thời hạn sử dụng tối thiểu 5 năm kể từ ngày sản xuất (Thời hạn sử dụng: $\geq 5$ năm kể từ ngày sản xuất (theo thông tin in trên bao bì hoặc công bố của nhà sản xuất); hàng mới 100%, bao bì nguyên vẹn, đầy đủ thông tin để nghiệm thu.	
111	Pin kiềm AAA	Viên	2.000	Pin kiềm AAA (1,5V), dùng để cung cấp nguồn điện cho các thiết bị dân dụng và văn phòng sử dụng pin cỡ AAA như điều khiển, chuột không dây, thiết bị điện tử cầm tay, kích cỡ AAA theo tiêu chuẩn IEC LR03 hoặc tương đương, điện áp danh định 1,5V, công nghệ pin kiềm (Alkaline), dạng trụ tròn, đóng gói dạng vi, 2 viên/vi hoặc 4 viên/vi theo quy cách của nhà sản xuất theo quy cách của nhà sản xuất, thời hạn sử dụng tối thiểu 5 năm kể từ ngày sản xuất; hàng mới 100%, bao bì nguyên vẹn, đầy đủ thông tin để nghiệm thu.	
112	Pin kiềm cỡ trung	Cái	350	Pin kiềm cỡ C là pin dùng cung cấp nguồn điện cho các thiết bị sử dụng pin cỡ trung, loại pin kiềm (Alkaline) không chứa thủy ngân, điện áp danh định 1,5V, chiều dài khoảng 50 mm, đường kính khoảng 26 mm, pin mới 100%, không rò rỉ, khi nghiệm thu pin phải hoạt động ổn định và đúng chủng loại.	
113	Ruy băng LQ 300	Cuộn	30	Ruy băng mực máy in kim LQ 300 là vật tư tiêu hao dùng cho máy in kim, có chức năng truyền mực lên giấy trong quá trình in ấn văn bản; loại ruy băng mực dùng	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				cho máy in kim, màu mực đen, chiều dài ruy băng $\geq 7$ m, trọng lượng khoảng 35 – 45 g, quy cách đóng gói 01 ruy băng/hộp, dùng cho máy in kim dòng LQ 300 hoặc tương đương; Mới 100%, chưa qua sử dụng; lắp vừa máy in kim tương thích; ruy băng liền mạch, không nối vá; khi in thứ ở chế độ vận hành bình thường không xảy ra hiện tượng đứt hoặc kết ruy băng; đáp ứng đầy đủ các thông số đã nêu.	
114	Ruy băng LQ 310	Cuộn	700	Ruy băng mực máy in kim LQ 310 là vật tư tiêu hao dùng cho máy in kim, có chức năng truyền mực lên giấy trong quá trình in ấn văn bản; loại ruy băng mực dùng cho máy in kim, màu mực đen, chiều dài ruy băng $\geq 7$ m, trọng lượng khoảng 35 – 45 g, quy cách đóng gói 01 ruy băng/hộp, dùng cho máy in kim dòng LQ 310 hoặc tương đương; Mới 100%, chưa qua sử dụng; lắp vừa máy in kim tương thích; ruy băng liền mạch, không nối vá; khi in thứ ở chế độ vận hành bình thường không xảy ra hiện tượng đứt hoặc kết ruy băng; đáp ứng đầy đủ các thông số đã nêu.	
115	Sáp đêm tiên	Hộp	30	Sáp đêm tiên là vật tư văn phòng dùng để tạo độ bám khi dán tiền hoặc phân loại giấy tờ; làm từ sáp tổng hợp dạng sáp đặc, màu sắc theo nhà sản xuất, hộp hình tròn, khối lượng tịnh $\geq 20$ g/hộp, quy cách đóng gói 01 hộp sáp/hộp; hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; sáp đồng nhất, không lẫn tạp chất, khi sử dụng không gây bết dính giấy và không để lại vết sáp trên tiền hoặc giấy, đáp ứng đầy đủ các thông số đã nêu.	
116	Tập 100 trang	Cuốn	450	Tập viết 100 trang là sản phẩm văn phòng dùng để ghi chép, phục vụ học tập và công tác hành chính; số trang $\geq 96$ trang bao gồm bìa, kích thước khoảng 155 x 205 mm, giấy ruột định lượng $\geq 70$ gsm, bìa bằng giấy bìa, đóng gáy dán hoặc gáy khâu chắc chắn; hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đủ số trang, giấy không rách nhàu, khi viết bằng bút mực thông thường không thấm sang mặt sau, gáy không bong rời trong quá trình sử dụng.	
117	Tập 200 trang	Cuốn	250	Tập viết 200 trang là sản phẩm văn phòng dùng để ghi chép, phục vụ học tập và công tác hành chính; số trang $\geq 200$ trang bao gồm bìa, kích thước khoảng 155 x 205 mm, giấy ruột định lượng $\geq 70$ gsm, bìa bằng giấy bìa, đóng gáy dán hoặc gáy khâu chắc chắn; hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đủ số trang, giấy không rách nhàu, khi viết bằng bút mực thông thường không thấm sang mặt sau, gáy không bong rời trong quá trình sử dụng.	
118	Thước nhựa cứng	Cây	120	Thước kẻ nhựa 30 cm là dụng cụ văn phòng dùng để đo và kẻ đường thẳng trong học tập và công tác hành chính; làm từ nhựa cứng, chiều dài danh định 30 cm, chiều rộng khoảng 2,5 – 3,5 cm, chia vạch theo milimet đủ 30 cm, màu sắc theo nhà sản xuất; hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, vạch chia rõ ràng đúng thứ tự,	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				không sai lệch chiều dài danh định, thước không cong vênh hoặc nứt gãy tại thời điểm nghiệm thu.	
119	Bàn chải gỗ	Cái	600	Bàn chải gỗ dùng để chà rửa, vệ sinh bề mặt trong sinh hoạt và lao động thông thường, có cán làm từ gỗ tự nhiên đã xử lý chống thấm và chống mốc, sợi chải bằng nhựa PA (polyamide) có độ cứng trung bình, kích thước tổng thể $\geq 5 \times 10$ cm.	
120	Bao tay cao su	Đôi	150	Bao tay cao su dùng để bảo vệ tay khi thực hiện công việc vệ sinh và lao động thông thường, làm từ cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp, kiểu bao tay liền cỡ phổ biến, chiều dài $\geq 30$ cm, không rách thủng khi nghiệm thu và sử dụng thông thường.	
121	Bộ lau nhà inox miếng lau sợi cotton	Bộ	30	Bộ lau nhà cán inox miếng lau sợi cotton dùng để lau, vệ sinh sàn nhà trong sinh hoạt và lao động thông thường, gồm cán lau làm từ inox có chiều dài $\geq 120$ cm và miếng lau bằng sợi cotton gắn với cán, kích thước miếng lau $\geq 12 \times 40$ cm, các bộ phận lắp ghép chắc chắn và sử dụng bình thường khi nghiệm thu.	
122	Cây lau nhà xoay 360 độ kèm bông lau	Cây	100	Cây lau nhà xoay 360 độ dùng để lau, vệ sinh sàn nhà trong sinh hoạt và lao động thông thường, gồm cán lau làm từ inox có chiều dài $\geq 140$ cm, mâm lau bằng inox có cơ chế xoay 360 độ và bông lau bằng sợi tổng hợp hoặc sợi cotton gắn với mâm. Trọng lượng cây lau (không bao gồm bông lau): khoảng 0,8 – 1,2 kg. Các bộ phận lắp ghép chắc chắn.	
123	Cây quét trần đa năng	Cây	20	Cây quét trần đa năng dùng để vệ sinh khu vực trên cao như trần nhà, bề mặt kính và hỗ trợ tháo tác móc kéo trong sinh hoạt và lao động thông thường, gồm cán nối dài dạng lắp ghép có chiều dài tổng thể $\geq 3$ m và các đầu chức năng tháo lắp gồm đầu quét trần, đầu lau hoặc gạt kính và đầu móc, cấu tạo và khả năng tháo lắp theo thông số đã nêu, các bộ phận lắp ghép chắc chắn.	
124	Cọ cầu dạng xoắn	Cây	110	Cọ cầu dạng xoắn dùng để cọ rửa bồn cầu và khu vực vệ sinh trong sinh hoạt và lao động thông thường, có chiều dài tổng thể $\geq 60$ cm, cán làm từ nhựa, đầu cọ dạng tròn với sợi chùi bằng nhựa tổng hợp gắn liền với cán, sợi chùi gắn chắc.	
125	Chai chống sét	Chai	50	Chai dung dịch chống rỉ sét dùng để hỗ trợ chống rỉ, bôi trơn và bảo vệ bề mặt kim loại trong bảo dưỡng và sử dụng thông thường, sản phẩm dạng dung dịch đóng chai với dung tích khoảng 300ml, sử dụng theo phương thức phun hoặc xịt trực tiếp, bao bì nguyên vẹn.	
126	Chổi bông có dây	Cây	100	Chổi bông có bó thân có tự nhiên dùng để quét dọn bụi, rác khô, bông chổi làm từ thân có tự nhiên dạng bó dây, chiều dài toàn thân từ 100–110 cm, phần bông rộng 55–60 cm, cao 28–32 cm, trọng lượng 380–450 g/cây, cán có quai dây chống trượt.	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
127	Chổi nhựa quét nước	Cây	110	Chổi nhựa quét nước dùng để gạt, quét nước và chất lỏng trên sàn nhà, đầu quét làm từ nhựa tổng hợp dạng bụi quét dày, gắn cố định với cán nhựa hoặc kim loại, chiều dài toàn thân $\geq 100$ cm, bề mặt quét rộng khoảng 40–50 cm, bụi quét gắn chắc, không bong rời khi sử dụng thông thường	
128	Chổi quét bụi cán dài	Cây	10	Chổi quét bụi cán dài dùng để quét bụi bẩn tại các khu vực trên cao hoặc khó tiếp cận, sợi quét làm từ nhựa tổng hợp (nylon), cán dạng dài, chiều dài toàn thân khoảng 60 cm, đầu quét gắn cố định với cán, sợi quét phân bố đều, không rụng rời khi sử dụng thông thường, cán thẳng không nứt gãy tại thời điểm nghiệm thu	
129	Chổi tàu cau	Cây	20	Chổi tàu cau dùng để quét dọn rác khô, bụi bẩn tại sân, nền xi măng hoặc khu vực ngoài trời, phần chổi làm từ tàu cau tự nhiên, dạng bó dày, không sử dụng tàu dừa, cán dạng dài, đầu chổi gắn cố định với cán, bó chổi chắc, không bung rời khi sử dụng thông thường, cán thẳng không nứt gãy tại thời điểm nghiệm thu	
130	Dây nylon cuộn nhỏ	Cuộn	550	Dây nylon cuộn nhỏ dùng để buộc, cố định hoặc đóng gói vật dụng trong công tác vận phòng và sinh hoạt thông thường, làm từ sợi nylon tổng hợp, trọng lượng mỗi cuộn khoảng 300g, dây quấn đều, không đứt gãy khi sử dụng thông thường, bề mặt dây đồng đều.	
131	Dép nhựa tổ ong size lớn	Đôi	300	Dép nhựa tổ ong size lớn dùng để đi lại, thân dép và quai làm từ nhựa tổng hợp, thiết kế quai dạng tổ ong, cỡ số từ 43–44, thân dép có độ đàn hồi khi ấn tay, không giòn gãy, quai gắn chắc với thân dép, bề mặt dép nguyên vẹn không nứt vỡ tại thời điểm nghiệm thu, đế dép có khả năng uốn cong ở mức thông thường mà không nứt gãy.	
132	Dép xốp bit đầu size lớn	Đôi	200	Dép xốp bit đầu size lớn dùng để đi lại, thiết kế bit mũi, thân dép làm từ nhựa xốp tổng hợp, cỡ số từ 43–44, thân dép có độ đàn hồi khi ấn tay, không giòn gãy, trọng lượng nhẹ ở mức thông thường, đế dép có khả năng uốn cong ở mức sử dụng bình thường mà không nứt gãy, quai và thân dép liên kết chắc chắn, bề mặt dép nguyên vẹn không nứt vỡ tại thời điểm nghiệm thu.	
133	Gáo múc nước	Cái	100	Gáo múc nước dùng để múc và chứa nước trong sinh hoạt và công tác vệ sinh thông thường, thân gáo làm từ nhựa tổng hợp, màu trong hoặc sáng, đường kính miệng khoảng 20cm, tay cầm gắn liền hoặc gắn cố định với thân gáo, kết cấu chắc chắn, không nứt gãy tại thời điểm nghiệm thu, vật liệu nhựa không có mùi lạ khi sử dụng ở điều kiện thông thường.	
134	Giấy vệ sinh có lõi (nhỏ)	Cuộn	40.000	Giấy vệ sinh có lõi (nhỏ) – Sản phẩm dùng cho vệ sinh cá nhân trong sinh hoạt hàng ngày, sử dụng trong nhà vệ sinh cơ quan. Dạng cuộn có lõi, giấy 2 lớp, chiều rộng cuộn khoảng 9 cm, chiều dài mỗi cuộn $\geq 24$ m, định lượng giấy mỗi lớp	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				khoảng 12-16 g/m <sup>2</sup> , giấy mịn, bột giấy tự nhiên, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường, quy cách đóng gói 12 cuộn/gói hoặc tương đương theo quy cách sản xuất phổ biến.	
135	Giấy vệ sinh cuộn lớn (lõi lớn)	Cuộn	4.000	Giấy vệ sinh cuộn lớn (lõi lớn) – Sản phẩm dùng cho vệ sinh cá nhân trong khu vực nhà vệ sinh công cộng, cơ quan, sử dụng dạng cuộn lớn có lõi, phù hợp lắp đặt cho hộp đựng giấy cuộn lớn. Giấy 2 lớp, chiều rộng khổ giấy $\geq 90$ mm, chiều dài mỗi cuộn $\geq 180$ m, định lượng giấy mỗi lớp khoảng 15-19 g/m <sup>2</sup> , lõi cuộn kích thước phù hợp trục treo tiêu chuẩn, bề mặt giấy mịn, không xơ sợi thô, giấy có độ dai phù hợp, không rách vụn khi sử dụng thông thường, màu giấy trắng tự nhiên, không ngả xám hoặc vàng hoặc có lẫn tạp chất khi nhìn bằng mắt thường.	
136	Giấy vệ sinh cuộn lớn (lõi nhỏ)	Cuộn	600	Giấy vệ sinh cuộn lớn (lõi nhỏ) – Sản phẩm dùng cho vệ sinh cá nhân trong khu vực nhà vệ sinh công cộng, cơ quan, sử dụng dạng cuộn lớn có lõi, phù hợp lắp đặt cho hộp đựng giấy cuộn lớn. Giấy 2 lớp, chiều rộng khổ giấy $\geq 90$ mm, chiều dài mỗi cuộn $\geq 180$ m, định lượng giấy mỗi lớp khoảng 15-19 g/m <sup>2</sup> , lõi cuộn kích thước phù hợp trục treo tiêu chuẩn, bề mặt giấy mịn, không xơ sợi thô, giấy có độ dai phù hợp, không rách vụn khi sử dụng thông thường, màu giấy trắng tự nhiên, không ngả xám hoặc vàng hoặc có lẫn tạp chất khi nhìn bằng mắt thường.	
137	Ky hút rác	Cái	100	Ky hút rác – Dụng cụ dùng để thu gom rác thải khô và ướt trong vệ sinh môi trường tại cơ quan, đơn vị. Thân ky làm bằng nhựa tổng hợp, bề mặt nhẵn, không gờn vỡ khi sử dụng thông thường; cán cầm dạng liền hoặc lắp ghép chắc chắn, chiều dài cán $\geq 60$ cm; miệng ky bán rộng phù hợp thao tác hút rác, mép ky tiếp xúc sát mặt sàn, không cong vênh; kết cấu chịu được lực sử dụng thông thường trong quá trình vệ sinh	
138	Khăn giấy hộp	Hộp	200	Khăn giấy hộp – Sản phẩm dùng cho vệ sinh cá nhân, lau tay, lau mặt trong sinh hoạt hằng ngày tại cơ quan, đơn vị, sử dụng dạng khăn giấy rút đóng trong hộp. Giấy dạng khăn rút, 2 lớp, kích thước mỗi tờ khoảng 180 x 200 mm hoặc tương đương theo quy cách sản xuất phổ biến, số lượng $\geq 150$ tờ/hộp, bề mặt giấy mịn, không xơ sợi thô, giấy có độ dai phù hợp, không rách vụn khi sử dụng thông thường, màu giấy trắng tự nhiên, không ngả xám hoặc vàng.	
139	Khăn vuông lau đa năng	Cái	6.500	Khăn lau tay dạng vuông dùng để lau tay, thấm nước trong sinh hoạt và công tác vệ sinh thông thường, làm từ sợi vải dệt, kích thước $\geq 28 \times 28$ cm, mép khăn được may viền hoặc xử lý chống tưa sợi, không bong sợi trong điều kiện sử dụng thông thường, màu sắc ổn định, không lem màu khi giặt trong điều kiện sử dụng thông thường, đóng gói theo quy cách thông dụng của nhà sản xuất. Màu sắc 1 màu đồng nhất.	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
140	Long nảo hộp	Hộp	10	Long nảo hộp, dùng để khử mùi và xua cơn trùng trong tủ quần áo, kho lưu trữ và phòng kín; dạng long nảo rắn, đóng gói dạng hộp tròn, khối lượng theo quy cách nhà sản xuất, thành phần chính là long nảo hoặc hợp chất long nảo tương đương, sử dụng bằng cách đặt trực tiếp trong không gian cần khử mùi; bao gói nguyên vẹn, đúng thông số đã nêu.	
141	Miếng chùi nhôm	Cái	800	Miếng chùi nhôm, dùng để chà rửa và loại bỏ vết bẩn trên bề mặt kim loại, xoong nồi và dụng cụ nhà bếp; sản phẩm dạng miếng chùi làm từ sợi nhôm, khối lượng khoảng 17g/miếng theo quy cách nhà sản xuất, hình dạng dạng cuộn hoặc búi, màu kim loại tự nhiên, quy cách 01 miếng/sản phẩm; đúng thông số đã nêu, không lẫn tạp chất, không gỉ sét khi giao nhận.	
142	Miếng chùi xanh	Miếng	800	Miếng chùi xanh, dùng để chà rửa và làm sạch bề mặt dụng cụ và vật dụng sinh hoạt; sản phẩm dạng miếng chùi hình chữ nhật, kích thước khoảng 14 x 18 cm, khối lượng $\geq 8g/miếng$ , làm từ sợi tổng hợp như nylon hoặc vật liệu tương đương, màu xanh, cấu tạo dạng tấm, quy cách 01 miếng/sản phẩm; đúng thông số đã nêu, không rách, không mục khi giao nhận và sử dụng thông thường.	
143	Miếng lau nhà 360	Miếng	100	Miếng lau nhà 360, là phụ kiện dùng để lau sàn, lắp với cán và đế cây lau nhà xoay 360 độ; sản phẩm dạng tròn, đường kính khoảng 35 – 40 cm, làm từ sợi microfiber hoặc sợi tổng hợp tương đương, cấu tạo sợi dạng tua, phù hợp với đế cây lau nhà xoay 360 độ thông dụng; quy cách 01 miếng/sản phẩm; đúng thông số đã nêu, không bung sợi khi sử dụng thông thường.	
144	Miếng lau nhà bề xanh	Miếng	100	Miếng lau nhà bề xanh dùng để lau sàn và vệ sinh bề mặt sàn nhà, sản phẩm dạng bề, chiều dài khoảng 40 cm, làm từ sợi tổng hợp (microfiber hoặc vật liệu tương đương), màu xanh, có khả năng thấm nước và phù hợp vắt bằng tay hoặc dụng cụ vệ sinh thông dụng, sợi lau không bung, không rách trong điều kiện sử dụng bình thường.	
145	Nước lau kính	Chai	100	Nước lau kính dùng để làm sạch bề mặt kính, gương và các bề mặt nhẵn tương tự, sản phẩm ở dạng dung dịch lỏng, đóng chai, dung tích $\geq 550$ ml, màu trong suốt hoặc màu nhạt, không để lại cặn nhìn thấy bằng mắt thường sau khi lau, không rò rỉ, sử dụng được cho mục đích vệ sinh kính thông thường.	
146	Nước lau nhà	Chai	1.000	Nước lau nhà, chai $\geq 1000$ ml: Dung dịch tẩy rửa dùng cho sàn nhà và các bề mặt cứng thông dụng như gạch men, đá, sàn gỗ công nghiệp; dạng lỏng, hòa tan trong nước; thành phần có chất hoạt động bề mặt phù hợp cho vệ sinh sàn; dung dịch có tính trung tính đến kiềm nhẹ, pH khoảng 6,5–8,5 theo công bố của nhà sản xuất; có hương nhẹ, mùi sạch, không mùi clo nồng hoặc mùi hóa chất gắt, phù hợp sử dụng	

STT	HÀNG HÓA	DVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				thường xuyên trong không gian kín; có nhãn hàng hóa, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn đầy đủ. Không để lại mùi khó chịu sau khi lau và khô, không để lại cặn trơn hoặc cặn nhìn thấy bằng mắt thường sau khi khô, không làm mờ bề mặt sàn, không gây trơn trượt bất thường khi sàn đã khô, sản phẩm có tính năng và hiệu quả tương đương với sản phẩm đơn vị đang sử dụng ôn định.	
147	Nước rửa chén	Chai	1.300	Nước rửa chén dùng để rửa chén, bát và dụng cụ nhà bếp, sản phẩm dạng dung dịch lỏng có độ nhớt cao, đóng chai, khối lượng $\geq 750g$ , thành phần gồm nước và chất hoạt động bề mặt, có khả năng pha loãng theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất mà vẫn đảm bảo làm sạch dầu mỡ và cặn bẩn thực phẩm thông thường, không để lại cặn nhờn nhìn thấy bằng mắt thường sau khi tráng, phù hợp sử dụng trong sinh hoạt gia đình, không chứa các chất bị cấm theo quy định hiện hành, không gây cảm giác rất tay bất thường trong điều kiện sử dụng thông thường; bao bì nguyên vẹn, không rò rỉ.	
148	Nước tẩy bồn cầu	Chai	2.000	Nước tẩy bồn cầu dạng axít, chai 880 ml: Dung dịch tẩy rửa chuyên dụng dùng cho bồn cầu và thiết bị vệ sinh bằng sứ, có khả năng loại bỏ mảng bám vô cơ, cặn canxi và vết ố bám lâu ngày; dạng lỏng có độ sệt, có hương, không có mùi clo nồng; dung tích danh định 880 ml ( $\pm 5\%$ ); có nhãn hàng hóa, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn đầy đủ; phù hợp sử dụng thường xuyên trong công tác vệ sinh tại đơn vị, yêu cầu sử dụng găng tay bảo hộ khi tiếp xúc trực tiếp; sản phẩm có tính năng và hiệu quả tương đương với sản phẩm đơn vị đang sử dụng ôn định.	
149	Nước tẩy đa năng	Chai	20	Nước tẩy đa năng, chai $\geq 700$ g: Dung dịch tẩy rửa dùng cho nhiều bề mặt thông dụng như sàn gạch, tường, bề mặt nhựa, inox và thiết bị vệ sinh; dạng lỏng có độ sệt, hòa tan nhanh trong nước; hàm lượng chất hoạt động bề mặt tổng $\geq 5\%$ ; độ pH trong khoảng 9–11; có nhãn hàng hóa, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn đầy đủ.	
150	Nước tẩy vải màu	Chai	10	Nước tẩy vải màu chuyên dùng, chai $\geq 800$ ml: Dung dịch tẩy rửa chuyên dụng cho quần áo màu, dùng xử lý vết bẩn sinh hoạt thông thường trước hoặc trong quá trình giặt; dạng lỏng, không chứa clo hoạt tính; thành phần có chất hoạt động bề mặt phù hợp cho vải màu; pH trung tính đến kiềm nhẹ, khoảng 6–8 theo công bố của nhà sản xuất; có hương nhẹ theo công bố của nhà sản xuất, không có mùi clo nồng hoặc mùi hóa chất gắt; sử dụng an toàn cho vải màu khi dùng đúng hướng dẫn; có nhãn hàng hóa, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn đầy đủ.	
151	Nước tẩy vải trắng	Chai	10	Nước tẩy vải trắng chuyên dùng, chai $\geq 800$ ml: Dung dịch tẩy rửa chuyên dụng cho quần áo vải trắng, dùng xử lý các vết bẩn sinh hoạt và vết ố bám trước hoặc trong quá	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
152	Ống hút	Bịch	50	<p>trình giặt; dạng lỏng, có chứa chất oxy phù hợp cho vải trắng, không chứa clo hoạt tính; thành phần có chất hoạt động bề mặt hỗ trợ làm sạch; dung dịch có tính kiềm nhẹ, pH khoảng 9-11 theo công bố của nhà sản xuất; có hương nhẹ, không có mùi clo nồng hoặc mùi hóa chất gắt; sử dụng an toàn cho vải trắng thông dụng khi dùng đúng hướng dẫn; có nhãn hàng hóa, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn đầy đủ.</p> <p>Ống hút nhựa PP, bịch: Ống hút dùng cho đồ uống thông thường; làm từ nhựa PP, phù hợp tiếp xúc thực phẩm theo công bố của nhà sản xuất; dạng ống có đoạn uốn lò xo; màu trắng; chiều dài khoảng 20-22 cm; đường kính khoảng 5-6 mm; quy cách đóng gói 100 ống/bịch; sản phẩm có nhãn hàng hóa và thông tin quy cách đóng gói rõ ràng.</p>	
153	Tinh dầu xả đóng chai	Chai	120	<p>Tinh dầu xả, dung dịch dạng lỏng dùng pha loãng để vệ sinh sàn, bề mặt sinh hoạt trong nhà; tạo mùi hương trong quá trình lau dọn; hỗ trợ xoa đuổi côn trùng như muỗi khi sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Dung tích 500ml; Chai nhựa, nắp kín; có nhãn, Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; Có in trên bao bì hoặc tài liệu kèm theo.</p>	
154	Thảm thun đan	Miếng	3.000	<p>Thảm thun đan kích thước 40 x 60 cm dùng để lót sàn, đặt tại khu vực cửa ra vào hoặc vị trí cần hạn chế bụi bẩn và nước từ giày dép; thảm được làm từ sợi thun tổng hợp, cấu tạo dạng đan hoặc nói liền, có khả năng thấm nước, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; dùng thông số kỹ thuật, không rách, không bung sợi.</p>	
155	Thùng nhựa có nắp (vàng)	Thùng	100	<p>Thùng nhựa có nắp màu vàng dùng để chứa chất thải lây nhiễm trong quá trình thu gom và lưu giữ tạm thời; thùng làm từ nhựa, dung tích <math>\geq 18</math> lít, màu vàng, có nắp đáy, trang bị quai xách bằng kim loại, hình dạng dạng thùng tròn kiểu thùng sơn thông dụng, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; dùng thông số kỹ thuật, không nứt vỡ, đáp ứng yêu cầu nghiệm thu khi bàn giao.</p>	
156	Thùng lau nhà 360	Cái	30	<p>Thùng lau nhà dạng xoay 360 độ dùng để giặt và vắt khô cây lau nhà trong công tác vệ sinh sàn; thùng làm từ nhựa, trang bị cơ chế vắt xoay 360 độ, hoạt động theo nguyên lý quay ly tâm, lồng, vắt bằng kim loại không gỉ, trục quay bằng kim loại, có bản đạp và tay xách, lồng vắt có thể tháo lắp; đầy đủ bộ phận, vận hành bình thường, không nứt vỡ, đáp ứng yêu cầu nghiệm thu khi bàn giao.</p>	
157	Xà bông bột gói	Gói	3.000	<p>Bột giặt dạng bột đóng gói dùng để giặt quần áo bằng tay và bằng máy trong sinh hoạt và công tác vệ sinh; sản phẩm dạng bột, khối lượng tịnh <math>\geq 560</math> g/gói, có khả năng giặt sạch vết bẩn thông thường, tan tốt trong nước, có hương, mùi hương lưu lại sau khi sử dụng, không có mùi khó chịu.</p>	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
158	Xà bông cục	Cục	3.000	Xà phòng bán dùng để rửa tay và vệ sinh da trong sinh hoạt và công tác vệ sinh; sản phẩm dạng bánh, khối lượng $\geq 90$ g/bánh, có tác dụng làm sạch và hỗ trợ vệ sinh, có hương, mùi hương lưu lại sau khi sử dụng và không có mùi khó chịu, bánh xà phòng nguyên vẹn	
159	Xịt muỗi lớn	Chai	500	Bình xịt diệt muỗi dung tích $\geq 580$ ml, dạng dung dịch xịt, dùng để diệt muỗi trong không gian sinh hoạt và làm việc; sản phẩm chứa trong chai kim loại hoặc chai nhựa cứng có vòi xịt, cơ chế phun sương đều, có tác dụng diệt muỗi khi xịt trực tiếp; có hương với mùi hương để chịu khi sử dụng. Có nhãn hàng hóa, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn đầy đủ.	
160	Xịt phòng	Chai	150	Bình xịt phòng dung tích $\geq 280$ ml, dạng dung dịch xịt dùng để tạo hương thơm cho không gian phòng làm việc và sinh hoạt; sản phẩm có hương, có tác dụng lưu hương sau khi xịt; chứa trong chai kim loại hoặc chai nhựa có vòi xịt, cơ chế phun sương đều	
161	Xô nước 16l không nắp	Cái	50	Xô nhựa dung tích danh định 16 lít, cấu tạo không nắp, dùng để chứa nước phục vụ công tác vệ sinh và sinh hoạt; sản phẩm làm bằng nhựa, có quai xách, đường kính miệng khoảng 30–32 cm, chiều cao khoảng 27–29 cm; hình dạng nguyên vẹn, không nứt vỡ, không biến dạng	
162	Bao nệm simili (01 khối)	Cái	150	Bao nệm simili dùng cho nệm dày khoảng 10 cm, kích thước sử dụng rộng 75-90cm, dài 185-200cm; sản phẩm làm bằng simili phủ trên nền vải, cấu tạo may liền 1 khối, mặt trên bằng simili có khả năng chống thấm nước, mặt dưới có lớp vải lót; độ dày lớp simili $\geq 0,07$ mm, đường may chắc chắn.	
163	Bao nệm simili (02 khối)	Cái	20	Bao nệm simili dùng cho nệm dày khoảng 10 cm, kích thước sử dụng rộng 75-90cm, dài 185-200cm; sản phẩm làm bằng simili phủ trên nền vải, cấu tạo may ghép 2 khối, mặt trên bằng simili có khả năng chống thấm nước, mặt dưới có lớp vải lót; độ dày lớp simili $\geq 0,07$ mm, đường may chắc chắn.	
164	Ghế đầu nhựa	Cái	650	Ghế đầu nhựa, sản phẩm dùng cho sinh hoạt và làm việc thông thường; ghế làm bằng nhựa nguyên khối, kết cấu 4 chân, mặt ghế có lỗ thoát nước ở giữa; kích thước mặt ghế khoảng 25–27 cm, chiều cao khoảng 44–46 cm; hình dạng cân đối, không nứt vỡ, không cong vênh, đặt trên mặt phẳng không chênh lệch, chịu lực ngồi thông thường, sử dụng ổn định.	
165	Giường bố	Cái	100	Giường bố khung kim loại dùng cho bệnh nhân nằm nghỉ, kích thước sử dụng khoảng 85–90 × 190–200 cm, chiều cao khoảng 30–35 cm; khung làm bằng ống kim loại vuông khoảng 25 × 25 mm, bề mặt có xử lý chống gỉ; mặt nằm bằng vải	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
166	Ghế bó	0	15	<p>bó hoặc vải sợi tổng hợp chịu lực, cấu tạo căng liên, hạn chế võng trùng khi sử dụng; khả năng chịu tải <math>\geq 200</math> kg, trọng lượng giường <math>\geq 7</math> kg. Có bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, thời gian bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</p> <p>Ghế bó xếp dùng cho người nằm nghỉ, phục vụ sinh hoạt và chăm sóc người bệnh, có khung kim loại (thép hoặc tương đương) được xử lý chống gỉ, kích thước sử dụng khoảng 180–200 cm (dài), 60–70 cm (rộng), 30–40 cm (cao), tải trọng chịu lực <math>\geq 150</math> kg, trọng lượng sản phẩm <math>\geq 6,5</math> kg, mặt nằm bằng vải sợi tổng hợp như polyester, textile hoặc vật liệu tương đương, kết cấu ghế bó xếp gọn, có bảo hành <math>\geq 12</math> tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</p>	
167	Khung bằng khen A4	Cái	500	<p>Khung bằng khen A4 dùng để lồng và trưng bày bằng khen, giấy khen khổ A4 (210 x 297 mm), có kích thước ngoài phù hợp khổ A4 với sai số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, viền khung làm bằng nhựa hoặc vật liệu tương đương, màu vàng, bề mặt có vân hoặc tương đương, mặt che bằng vật liệu trong suốt tương đương, có mặt lưng cố định đảm bảo lắp đặt và treo.</p>	
168	Khung bằng khen A5	Cái	100	<p>Khung bằng khen A5 dùng để lồng và trưng bày bằng khen, giấy khen khổ A5 (148 x 210 mm), có kích thước ngoài phù hợp khổ A5 với sai số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, viền khung làm bằng nhựa hoặc vật liệu tương đương, màu vàng, bề mặt có vân hoặc tương đương, mặt che bằng vật liệu trong suốt tương đương, có mặt lưng cố định đảm bảo lắp đặt và treo.</p>	
169	Móc áo nhôm	Cái	250	<p>Móc áo nhôm dùng để treo quần áo trong tủ hoặc khu sinh hoạt, làm bằng hợp kim nhôm hoặc vật liệu tương đương, kết cấu dạng móc treo liền khối hoặc uốn định hình, kích thước rộng khoảng 34–36 cm và cao khoảng 17–19 cm, hai đầu móc uốn cong, chịu được tải trọng <math>\geq 5</math> kg khi sử dụng bình thường, bề mặt hoàn thiện nhẵn không bị vìa sắc cạnh, không cong vênh tại thời điểm sử dụng đúng công năng.</p>	
170	Nệm bằng ca có bọc simili	Cái	150	<p>Nệm bằng ca bọc simili dùng để lót nằm cho người bệnh khi vận chuyển và cấp cứu, làm bằng nệm mousse hoặc vật liệu tương đương có độ cứng khoảng D40 hoặc tương đương, kích thước dài khoảng 170–175 cm, rộng khoảng 55–60 cm và dày khoảng 4–6 cm, bọc ngoài bằng simili hoặc vật liệu tương đương, kết cấu nệm liền khối bọc kín, phù hợp sử dụng với các loại băng ca thông dụng, bọc không rách, không bong tróc trong thời gian còn bảo hành, có bảo hành <math>\geq 12</math> tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</p>	

STT	HÀNG HÓA	DVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
171	Nệm giường bệnh nhân bọc simili (1 khối)	Cái	150	Nệm giường bệnh nhân bọc simili dùng cho giường bệnh nhân trong cơ sở y tế, làm bằng nệm mousse hoặc vật liệu tương đương có độ cứng khoảng D40 hoặc tương đương, kích thước rộng khoảng 75–90 cm, dài khoảng 185–200 cm và dày khoảng 10 cm, bọc ngoài bằng simili hoặc vật liệu tương đương, bề mặt nhẵn, chống thấm, chịu lau chùi và khử khuẩn thông thường, không bong tróc, không nứt gãy khi uốn gập thông thường. Kết cấu nệm liền khối, bọc kín có khóa kéo, phù hợp sử dụng với các loại giường bệnh nhân thông dụng, nệm có độ đàn hồi phù hợp, khóa kéo hoạt động bình thường khi sử dụng, có bảo hành >12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
172	Nệm giường bệnh nhân bọc simili (2 khối)	Cái	20	Nệm giường bệnh nhân bọc simili dùng cho giường bệnh nhân trong cơ sở y tế, làm bằng nệm mousse hoặc vật liệu tương đương có độ cứng khoảng D40 hoặc tương đương, kích thước rộng khoảng 75–90 cm, dài khoảng 185–200 cm và dày khoảng 10 cm, bọc ngoài bằng simili hoặc vật liệu tương đương, bề mặt nhẵn, chống thấm, chịu lau chùi và khử khuẩn thông thường, không bong tróc, không nứt gãy khi uốn gập thông thường. Kết cấu nệm 2 khối, bọc kín có khóa kéo, phù hợp sử dụng với các loại giường bệnh nhân thông dụng, nệm có độ đàn hồi phù hợp, khóa kéo hoạt động bình thường khi sử dụng, có bảo hành >12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
173	Tủ nhựa 3 ngăn	Cái	50	Tủ nhựa 3 ngăn dùng để chứa và sắp xếp đồ dùng sinh hoạt hoặc vật dụng cá nhân, có 3 ngăn, kích thước rộng khoảng 35–40 cm, sâu khoảng 43–48 cm và cao khoảng 78–85 cm, làm bằng nhựa PP, ABS hoặc vật liệu tương đương, kết cấu thân tủ liền khối hoặc lắp ráp theo thiết kế nhà sản xuất, màu sắc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, sản xuất công nghiệp, đóng gói nguyên kiện theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, bề mặt nhựa không nứt vỡ, không cong vênh và các ngăn kéo đóng mở bình thường tại thời điểm nghiệm thu.	
174	Củ tắm vòi sen	Cái	15	Củ tắm vòi sen dùng để điều tiết và phân phối nước cho hệ thống vòi sen trong khu vực vệ sinh; sản phẩm có thân bằng đồng thau mạ chrome, bề mặt mạ chrome, màu inox, trọng lượng $\geq 280$ g, kiểu lắp đặt treo tường, điều khiển bằng tay gạt, kết nối bằng ren tiêu chuẩn dùng cho vòi sen, có gioăng cao su làm kín tại các vị trí kết nối, lõi van bằng vật liệu chịu mài mòn, quy cách 01 cái/sản phẩm, sản xuất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; nghiệm thu theo đúng chất liệu, trọng lượng, tay gạt vận hành bình thường, lắp đặt thử nghiệm không rò rỉ nước tại thân củ sen, tay gạt và các vị trí kết nối, không nứt vỡ, không bong tróc lớp mạ.	
175	Bộ dây tắm vòi sen	Cái	40	Bộ dây tắm vòi sen dùng cho khu vực vệ sinh, sinh hoạt; bộ sản phẩm gồm tay sen tăng áp, dây sen chiều dài khoảng 1,5 m và gác sen, dây sen có cấu tạo mềm với lớp	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				lỗi chịu áp, làm từ inox hoặc nhựa gia cường, các đầu nối sử dụng ren kim loại và có gioăng cao su làm kín, kết nối bằng ren tiêu chuẩn dùng cho vòi sen, màu inox hoặc trắng, quy cách 01 bộ/sản phẩm, lắp đặt thử nghiệm không rò rỉ nước tại các điểm kết nối, không nứt vỡ, không biến dạng.	
176	Vòi lavabo inox dài	Cái	20	Vòi lavabo inox dài dùng để cấp và điều tiết nước cho chậu lavabo trong khu vực vệ sinh; sản phẩm có thân bằng đồng thau mạ chrome, bề mặt mạ chrome, màu inox, chiều dài khoảng 25 cm, trọng lượng $\geq 380$ g, kiểu lắp đặt trên chậu lavabo, điều khiển bằng tay gạt, lõi van bằng vật liệu chịu mài mòn, có gioăng cao su làm kín tại các vị trí kết nối, đầu kết nối bằng ren tiêu chuẩn dùng cho vòi lavabo, quy cách 01 cái/sản phẩm, lắp đặt thử nghiệm không rò rỉ nước tại thân vòi, tay gạt và các vị trí kết nối, không nứt vỡ, không bong tróc lớp mạ.	
177	Vòi lavabo inox ngắn	Cái	50	Vòi lavabo inox ngắn dùng để cấp và điều tiết nước cho chậu lavabo trong khu vực vệ sinh; sản phẩm có thân bằng đồng thau mạ chrome, bề mặt mạ chrome, màu inox, chiều cao khoảng 15 cm, trọng lượng $\geq 350$ g, kiểu lắp đặt trên chậu lavabo, điều khiển bằng tay gạt, lõi van bằng vật liệu chịu mài mòn, có gioăng cao su làm kín tại các vị trí kết nối, đầu kết nối bằng ren tiêu chuẩn dùng cho vòi lavabo, quy cách 01 cái/sản phẩm, lắp đặt thử nghiệm không rò rỉ nước tại thân vòi, tay gạt và các vị trí kết nối, không nứt vỡ, không bong tróc lớp mạ.	
178	Vòi nước đồng thau	Cái	10	Vòi nước đồng thau $\varnothing 21$ dùng để cấp và điều tiết dòng nước cho bồn rửa hoặc khu vực sử dụng nước, thân vòi bằng đồng thau, kết nối ren ngoài đường kính $\varnothing 21$ mm, bề mặt mạ Chrome hoặc hoàn thiện tương đương, áp lực làm việc $\geq 0,05$ MPa, cơ cấu đóng mở dạng van xoay hoặc gạt, quy cách 01 cái/bộ, có gioăng làm kín đi kèm theo nhà sản xuất; dùng vật liệu, đúng kích thước, đóng mở nhẹ, không rò rỉ, đáp ứng yêu cầu nghiệm thu.	
179	Vòi rửa chén bồn inox 304	Cái	20	Vòi rửa chén bồn inox 304 dùng để cấp và điều tiết nước phục vụ rửa chén tại khu vực bếp, thân vòi bằng inox 304, kiểu lắp gắn chậu rửa, phù hợp lỗ chậu đường kính từ 25-35 mm, cấu tạo thân vòi dạng lò xo uốn cong linh hoạt, đầu vòi tháo lắp được với $\geq 02$ chế độ phun gồm phun tia tập trung và phun đều, kết nối ren tiêu chuẩn hệ thống cấp nước sinh hoạt, quy cách 01 cái/bộ.	
180	Dây cấp nước	Sợi	20	Dây cấp nước dùng cho hệ thống cấp nước sinh hoạt, vỏ ngoài bằng inox 304, cấu tạo ruột cao su tổng hợp bọc lưới inox, chiều dài từ 40-50 cm, đầu nối ren tiêu chuẩn phù hợp vòi và chậu rửa thông dụng. Đảm bảo kín nước, không phồng,	

STT	HÀNG HÓA	DVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	CHI CHỮ
				không rò rỉ tại các vị trí kết nối khi vận hành thủ, sử dụng được cho nước lạnh và nước nóng sinh hoạt, quy cách 01 sợi/bộ.	
181	Bộ vòi xịt vệ sinh	Sợi	100	Bộ vòi xịt vệ sinh dùng cho khu vực nhà vệ sinh, kết nối với hệ thống cấp nước sinh hoạt, thân vòi bằng nhựa PVC, lõi van bằng đồng, cơ chế hoạt động bóp cò xịt, đi kèm dây dẫn nước, kết nối ren tiêu chuẩn, quy cách 01 bộ gồm vòi xịt và dây dẫn; sản phẩm có tia nước phun đều, không rò rỉ tại các vị trí kết nối.	
182	CB 32A 1 pha	Cái	60	Ôtômát (CB) 1 pha 32A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 1 pha trước các sự cố quá tải và ngắn mạch trong hệ thống điện dân dụng và công trình; thiết bị thuộc loại MCB, số pha 1 pha, số cực 1P, dòng điện định mức 32A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 6$ kA, điện áp làm việc 230/240V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trên ray DIN 35 mm, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60898-1 hoặc tương đương, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; đóng cắt cơ học bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
183	CB 32A 2 pha	Cái	100	Ôtômát (CB) 2 pha 32A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 2 pha trước các sự cố quá tải và ngắn mạch trong hệ thống điện dân dụng và công trình; thiết bị thuộc loại MCB, số pha 2 pha, số cực 2P, dòng điện định mức 32A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 6$ kA, điện áp làm việc 400V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trên ray DIN 35 mm, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60898-1 hoặc tương đương, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; đóng cắt cơ học bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
184	CB 63A 1 pha	Cái	60	Ôtômát (CB) 1 pha 63A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 1 pha trước các sự cố quá tải và ngắn mạch trong hệ thống điện dân dụng và công trình; thiết bị thuộc loại MCB, số pha 1 pha, số cực 1P, dòng điện định mức 63A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 6$ kA, điện áp làm việc 230/240V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trên ray DIN 35 mm, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60898-1 hoặc tương đương, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; đóng cắt cơ học bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
185	CB 63A 2 pha	Cái	100	Ôtômát (CB) 2 pha 63A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 2 pha trước các sự cố quá tải và ngắn mạch trong hệ thống điện dân dụng và công trình; thiết bị thuộc loại MCB, số pha 2 pha, số cực 2P, dòng điện định mức 63A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 6$ kA, điện áp làm việc 400V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trên ray DIN 35 mm, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60898-1 hoặc tương đương, quy cách 01 cái/đơn vị	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				sản phẩm; đóng cắt cơ học bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
186	CB 125A 1pha	Cái	60	Áptomát (CB) 1 pha 125A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 1 pha tải lớn trước các sự cố quá tải và ngắn mạch trong hệ thống điện dân dụng và công trình; thiết bị thuộc loại áptomát, số pha 1 pha, số cực 1P, dòng điện định mức 125A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 10$ kA, điện áp làm việc 230/240V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trên ray DIN 35 mm, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60898-1 hoặc IEC 60947-2, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; đóng cắt cơ học bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
187	CB 50A 3pha	Cái	60	Áptomát (CB) 3 pha 50A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 3 pha trước các sự cố quá tải và ngắn mạch trong hệ thống điện dân dụng và công trình; thiết bị thuộc loại áptomát, số pha 3 pha, số cực 3P, dòng điện định mức 50A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 10$ kA, điện áp làm việc 380/400V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trên ray DIN 35 mm, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60898-1 hoặc IEC 60947-2, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; đóng cắt bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
188	CB 150A 3pha	Cái	40	Áptomát (CB) 3 pha 150A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 3 pha trước các sự cố quá tải và ngắn mạch; thiết bị thuộc loại áptomát (MCCB), số pha 3 pha, số cực 3P, dòng điện định mức 150A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 42$ kA, điện áp làm việc 380/400V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trong tủ điện, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60947-2, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; khi nghiệm thu yêu cầu sản phẩm đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật theo mô tả, đóng cắt bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
189	CB 250A 3pha	Cái	20	Áptomát (CB) 3 pha 250A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 3 pha trong hệ thống điện hạ áp trước các sự cố quá tải và ngắn mạch; thiết bị thuộc loại áptomát khối (MCCB), số pha 3 pha, số cực 3P, dòng điện định mức 250A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 37$ kA, điện áp làm việc 380/400V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trong tủ điện bằng phương pháp bắt vít, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60947-2, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; khi nghiệm thu yêu cầu sản phẩm đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật theo mô tả, vận hành đóng cắt bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
190	CB 400A 3pha	Cái	20	Áptomát (CB) 3 pha 400A dùng để đóng cắt và bảo vệ mạch điện 3 pha trong hệ thống điện hạ áp trước các sự cố quá tải và ngắn mạch; thiết bị thuộc loại áptomát	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				khởi (MCCB), số pha 3 pha, số cực 3P, dòng điện định mức 400A, dòng cắt ngắn mạch $\geq 42$ kA, điện áp làm việc 380/400V AC, tần số 50/60 Hz, lắp đặt trong tủ điện bằng phương pháp bất vít, sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60947-2, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm; vận hành đóng cắt bình thường, không nút vỡ, có đầy đủ thông tin kỹ thuật thể hiện trên thân thiết bị.	
191	Đèn led ốp trần 18W	Cái	40	Đèn LED ốp trần 18W dùng để chiếu sáng không gian trong nhà, lắp đặt kiểu ốp trần, sử dụng nguồn sáng LED; đèn có công suất danh định 18W, quang thông $\geq 1500$ lumen, nhiệt độ màu 3000K hoặc 4000K hoặc 6500K, điện áp hoạt động 220V AC, tần số 50Hz, kích thước đường kính khoảng 200mm, chiều cao khoảng 40mm với sai số $\pm 5$ mm, thân đèn bằng nhôm kim loại hoặc nhựa kỹ thuật, tuổi thọ nguồn sáng $\geq 20.000$ giờ theo công bố của NSX, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm.	
192	Đèn Led âm trần 18w	Cái	200	Đèn LED âm trần 18W dùng để chiếu sáng không gian trong nhà, lắp đặt kiểu âm trần, sử dụng nguồn sáng LED; đèn có công suất danh định 18W, quang thông $\geq 1500$ lumen, nhiệt độ màu 6500K (ánh sáng trắng), điện áp hoạt động 220V AC, tần số 50Hz, đường kính khoét lỗ khoảng 175mm với sai số $\pm 5$ mm, thân đèn bằng nhôm hoặc nhựa kỹ thuật, tuổi thọ theo công bố của nhà sản xuất $\geq 20.000$ giờ, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm.	
193	Đèn led dài 0.6m 10W	Cái	200	Đèn LED tuýp T8 dài 0,6 m – 10W dùng để chiếu sáng trong nhà, lắp đặt trong máng đèn T8 tiêu chuẩn; đèn có công suất danh định 10W, chiều dài khoảng 600mm với sai số $\pm 5$ mm, đường kính ống khoảng 26mm (T8), đầu đèn G13, quang thông $\geq 900$ lumen, nhiệt độ màu 6500K hoặc tương đương, điện áp hoạt động 150–250V AC, tần số 50Hz, tuổi thọ danh định theo công bố của nhà sản xuất $\geq 30.000$ giờ, quy cách 01 cái/đơn vị sản phẩm.	
194	Đèn Led dài 1.2m 18w	Cái	200	Đèn LED dài 1.2m 20W (T8); công suất danh định 20W; điện áp hoạt động 150–250V, tần số 50–60Hz; thân đèn bằng nhôm – nhựa; quang thông $\geq 2300$ lm; nhiệt độ màu 3000K/4000K/5000K/6500K (lựa chọn theo yêu cầu khi cung cấp); tuổi thọ danh định $\geq 30.000$ giờ; kích thước T8 (Ø khoảng 26mm, dài khoảng 1.200mm).	
195	Đèn Led tròn 9w	Cái	60	Đèn LED tròn 9W, dùng cho chiếu sáng trong nhà; công suất danh định 9W; điện áp hoạt động 150–250V AC, tần số 50/60 Hz; nhiệt độ màu 6500K (ánh sáng trắng); quang thông $\geq 800$ lm; tuổi thọ $\geq 20.000$ giờ; dạng tròn lắp nổi, vật liệu vỏ nhựa hoặc nhôm – nhựa; thông số kỹ thuật theo công bố của nhà sản xuất.	
196	Đèn Led tròn 12w	Cái	60	Đèn LED tròn 12W, dùng cho chiếu sáng trong nhà; công suất danh định 12W; điện áp hoạt động 150–250V AC, tần số 50/60 Hz; nhiệt độ màu 6500K (ánh sáng trắng);	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				quang thông $\geq 1.050$ lm; tuổi thọ danh định $\geq 20.000$ giờ; dạng tròn lắp nổi, vật liệu vỏ nhựa hoặc nhôm – nhựa., thông số kỹ thuật theo công bố của nhà sản xuất.	
197	Đèn Led tròn 20w	Cái	100	Đèn LED tròn 20W, dùng cho chiếu sáng trong nhà; công suất danh định 20W; điện áp hoạt động 150–250V AC, tần số 50/60 Hz; nhiệt độ màu 6500K (ánh sáng trắng); quang thông $\geq 2.000$ lm; tuổi thọ danh định $\geq 20.000$ giờ; dạng tròn lắp nổi, vật liệu vỏ nhựa hoặc nhôm – nhựa., thông số kỹ thuật theo công bố của nhà sản xuất.	
198	Đèn Led tròn 30w	Cái	100	Đèn LED tròn 30 W dùng để chiếu sáng không gian làm việc và sinh hoạt trong nhà; đèn có công suất danh định 30 W, sử dụng điện áp 220 V/50 Hz, dòng điện làm việc khoảng 0,30–0,40 A, hiệu suất sáng $\geq 90$ lm/W, nhiệt độ màu khoảng 6.500 K (ánh sáng trắng), tuổi thọ danh định $\geq 20.000$ giờ, kiểu lắp đặt lắp nổi hoặc âm trần theo thiết kế của nhà sản xuất, sản xuất theo quy cách phổ biến; yêu cầu sản phẩm mới 100%, hoạt động ổn định, các thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ khi nghiệm thu.	
199	Đế âm CB	Cái	40	Đế âm lắp CB dùng để lắp đặt âm tường các thiết bị đóng cắt điện trong hệ thống điện dân dụng và công trình; sản phẩm làm từ nhựa kỹ thuật có tính năng chống cháy hoặc tự tắt khi cháy, kích thước ngoài khoảng W100–110 x L125–135 x H35–45 mm, cấu tạo có lỗ chờ sẵn để đi dây, cấp bảo vệ IP $\geq 65$ , phương thức lắp đặt âm tường, sản xuất theo quy cách phổ biến của nhà sản xuất; yêu cầu sản phẩm mới 100%, không nứt vỡ, các thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ khi nghiệm thu.	
200	Hộp CB gắn nổi	Cái	40	Hộp CB gắn nổi dùng để lắp đặt và bảo vệ thiết bị đóng cắt điện trong hệ thống điện dân dụng và công trình; sản phẩm làm từ nhựa kỹ thuật có tính năng chống cháy hoặc tự tắt khi cháy, kiểu lắp đặt gắn nổi, phù hợp lắp CB dân dụng thông dụng, có vị trí chờ đi dây, cấp bảo vệ IP $\geq 40$ , sản xuất theo quy cách phổ biến của nhà sản xuất; yêu cầu sản phẩm mới 100%, không nứt vỡ, các thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ khi nghiệm thu.	
201	Đế nổi	Cái	40	Đế nổi lắp đặt thiết bị điện dùng để lắp đặt công tắc, ổ cắm hoặc thiết bị điện gắn nổi trên bề mặt tường hoặc bề mặt phẳng, giúp cố định thiết bị và đảm bảo an toàn khi sử dụng; sản phẩm làm từ nhựa cách điện, kiểu lắp nổi, kích thước khoảng 70 x 120 x 34 mm ( $\pm$ theo nhà sản xuất), màu trắng hoặc trắng ngà, đóng gói 01 cái/đơn vị., không nứt vỡ, đúng kích thước công bố và tương thích với các thiết bị điện gắn nổi thông dụng.	

## YÊU CẦU KỸ THUẬT

STT	HÀNG HÓA	DVT	SL		GHI CHÚ
202	Đế âm	Cái	40	Đế âm lắp thiết bị điện; kiểu lắp âm tường; kích thước khoảng 106 x 65 x 40 mm; làm bằng nhựa hoặc vật liệu tương đương; kết cấu chắc chắn, phù hợp lắp đặt công tắc, ổ cắm, mặt che theo tiêu chuẩn thông dụng.	
203	Duôi đèn đúc ngoài trời	Cái	40	Duôi đèn đúc ngoài trời chuẩn E27; kết cấu đúc liền dây điện dài $\geq 12$ cm; vỏ bằng nhựa cứng hoặc vật liệu tương đương; phù hợp sử dụng ngoài trời; sử dụng điện áp 220V (110–240V); lắp bóng công suất đến 200W; kiểu treo thả, đảm bảo an toàn điện khi sử dụng.	
204	Duôi đèn tròn	Cái	40	Duôi đèn tròn chuẩn E27; vỏ làm bằng nhựa ABS hoặc vật liệu tương đương, khả năng chịu nhiệt $\geq 120^\circ\text{C}$ ; sử dụng điện áp 220V (110–240V); phù hợp lắp bóng đèn công suất đến 200W; kết cấu chắc chắn, tiếp điểm ổn định, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	
205	Máng đôi Neon dài 1.2m	Cái	40	Máng đèn tủyp (neon) đôi dài 1,2m; loại lắp 02 bóng; kích thước khoảng 1233 x 48 x 68 mm; thân máng bằng thép sơn tĩnh điện hoặc vật liệu tương đương; có chóa phản quang; sử dụng nguồn điện 220V/50Hz; đầy đủ phụ kiện lắp đặt, đảm bảo an toàn và hiệu quả chiếu sáng.	
206	Máng đơn Neon dài 1.2m	Cái	40	Máng đèn tủyp (neon) đơn dài 1,2m; loại lắp 01 bóng; kích thước khoảng 1233 x 48 x 68 mm; thân máng bằng thép sơn tĩnh điện hoặc vật liệu tương đương; có chóa phản quang; sử dụng nguồn điện 220V/50Hz; đầy đủ phụ kiện lắp đặt, đảm bảo an toàn và hiệu quả chiếu sáng.	
207	Máng neon dài 0.6m	Cái	40	Máng đèn tủyp (neon) dài 0,6m; loại lắp 01 bóng; kích thước khoảng 628 x 48 x 68 mm; thân máng làm bằng thép sơn tĩnh điện hoặc vật liệu tương đương, có chóa phản quang; sử dụng nguồn điện 220V/50Hz; đầy đủ phụ kiện lắp đặt, đảm bảo an toàn và hiệu quả chiếu sáng.	
208	Mặt bít, mặt che, mặt nạ	Cái	40	Mặt bít, mặt che, mặt nạ dùng cho thiết bị điện; sản phẩm làm từ nhựa Polycarbonate có tính năng chống cháy, cách điện; dùng để che chắn, bảo vệ và hoàn thiện bề mặt lắp đặt công tắc, ổ cắm hoặc thiết bị điện tương thích; kích thước phù hợp tiêu chuẩn lắp đặt thông dụng, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ khi sử dụng.	
209	Dây điện đôi 2x1	Mét	300	Dây điện đôi ruột đồng bọc PVC 2x1,0 mm <sup>2</sup> dùng để dẫn điện cho mạch chiếu sáng và thiết bị điện dân dụng; sản phẩm có ruột dẫn bằng đồng, 2 lõi, tiết diện danh nghĩa 2 x 1,0 mm <sup>2</sup> , cách điện và vỏ bọc bằng nhựa PVC, điện áp danh nghĩa 0,6/1 kV, dạng cuộn, chiều dài cuộn theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng tiết diện, lớp cách điện và vỏ bọc liên tục, đảm bảo sử dụng an toàn trong điều kiện thông thường.	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
210	Dây điện Đơn 1.5mm	Mét	300	Dây điện đơn ruột đồng bọc PVC 1,5 mm <sup>2</sup> dùng để dẫn điện trong hệ thống điện dân dụng và công trình; sản phẩm có ruột dẫn bằng đồng, tiết diện danh nghĩa 1,5 mm <sup>2</sup> , một lõi, cách điện bằng nhựa PVC, điện áp danh nghĩa 450/750 V, nhiệt độ làm việc cho phép đến 70°C, dạng cuộn, chiều dài cuộn theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng tiết diện, lớp cách điện liên tục, đảm bảo sử dụng an toàn trong điều kiện thông thường.	
211	Dây điện Đơn 2.5mm	Mét	300	Dây điện đơn ruột đồng bọc PVC 2,5 mm <sup>2</sup> dùng để dẫn điện trong hệ thống điện dân dụng và công trình; sản phẩm có ruột dẫn bằng đồng, tiết diện danh nghĩa 2,5 mm <sup>2</sup> , một lõi, cách điện bằng nhựa PVC, điện áp danh nghĩa 450/750 V, nhiệt độ làm việc cho phép đến 70°C, dạng cuộn, chiều dài cuộn theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng tiết diện, lớp cách điện liên tục, đảm bảo sử dụng an toàn trong điều kiện thông thường.	
212	Dây điện Đơn 4.0mm	Mét	300	Dây điện đơn ruột đồng bọc PVC 4,0 mm <sup>2</sup> dùng để dẫn điện trong hệ thống điện dân dụng và công trình; sản phẩm có ruột dẫn bằng đồng, tiết diện danh nghĩa 4,0 mm <sup>2</sup> , một lõi, cách điện bằng nhựa PVC, điện áp danh nghĩa 450/750 V, nhiệt độ làm việc cho phép đến 70°C, dạng cuộn, chiều dài cuộn theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng tiết diện, lớp cách điện liên tục, đảm bảo sử dụng an toàn trong điều kiện thông thường.	
213	Dây điện Đơn 6.0mm	Mét	300	Dây điện đơn ruột đồng bọc PVC 6,0 mm <sup>2</sup> dùng để dẫn điện trong hệ thống điện dân dụng và công trình; sản phẩm có ruột dẫn bằng đồng, tiết diện danh nghĩa 6,0 mm <sup>2</sup> , một lõi, cách điện bằng nhựa PVC, điện áp danh nghĩa 450/750 V, nhiệt độ làm việc cho phép đến 70°C, dạng cuộn, chiều dài cuộn theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng tiết diện, lớp cách điện liên tục, đảm bảo sử dụng an toàn trong điều kiện thông thường.	
214	Dây điện Đơn 8.0mm	Mét	300	Dây điện đơn ruột đồng bọc PVC 8,0 mm <sup>2</sup> dùng để dẫn điện trong hệ thống điện dân dụng và công trình; sản phẩm có ruột dẫn bằng đồng, tiết diện danh nghĩa 8,0 mm <sup>2</sup> , một lõi, cách điện bằng nhựa PVC, điện áp danh nghĩa 450/750 V, nhiệt độ làm việc cho phép đến 70°C, dạng cuộn, chiều dài cuộn theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng tiết diện, lớp cách điện liên tục, đảm bảo sử dụng an toàn trong điều kiện thông thường.	
215	Nẹp nhựa 1.5p	Cây	200	Nẹp nhựa vuông dùng để che chắn và hoàn thiện bề mặt trong thi công công trình; sản phẩm làm từ nhựa PVC, kích thước mặt cắt khoảng 15 x 15 mm, chiều dài cây khoảng 1,6–1,8 m, màu sắc thông dụng, bề mặt nhẵn, dạng thanh, đóng gói theo	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng kích thước, không nứt vỡ, đảm bảo sử dụng trong điều kiện thi công thông thường.	
216	Nẹp nhựa 2.5p	Cây	200	Nẹp nhựa dùng để che chắn và hoàn thiện bề mặt trong thi công công trình; sản phẩm làm từ nhựa PVC, kích thước mặt cắt khoảng 25 x 14 mm, chiều dài cây khoảng 1,6-1,8 m, màu sắc thông dụng, bề mặt nhẵn, dạng thanh, đóng gói theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng kích thước, không nứt vỡ, đảm bảo sử dụng trong điều kiện thi công thông thường.	
217	Nẹp nhựa 4.0p	Cây	200	Nẹp nhựa vuông dùng để che chắn và hoàn thiện bề mặt trong thi công công trình; sản phẩm làm từ nhựa PVC, kích thước mặt cắt khoảng 40 x 25 mm, chiều dài cây khoảng 1,6-1,8 m, màu sắc thông dụng, bề mặt nhẵn, dạng thanh, đóng gói theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng kích thước, không nứt vỡ, đảm bảo sử dụng trong điều kiện thi công thông thường.	
218	Ông điện mềm	Ông	400	Ông điện mềm dùng để luồn và bảo vệ dây dẫn điện tại các vị trí uốn cong trong hệ thống điện; sản phẩm làm từ nhựa PVC, đường kính danh nghĩa $\Phi 11$ mm và $\Phi 13$ mm, dạng ống mềm có thể uốn cong, màu sắc thông dụng, dạng cuộn, chiều dài cuộn theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đúng kích thước, không nứt gãy, đảm bảo sử dụng trong điều kiện lắp đặt thông thường.	
219	Băng keo cách điện	Cái	100	Băng keo cách điện dùng để bọc và bảo vệ các mối nối dây dẫn điện trong lắp đặt và sửa chữa thông thường; sản phẩm có vật liệu nền bằng nhựa PVC hoặc vinyl, sử dụng keo cao su, chiều rộng khoảng 18-20 mm, chiều dài khoảng 8-10 m, độ dày $\geq 0,13$ mm, sử dụng cho điện áp $\leq 600$ V, màu sắc thông dụng, dạng cuộn, đóng gói theo quy cách nhà sản xuất; sản phẩm đúng chủng loại, đủ kích thước, keo bám dính đều, đảm bảo sử dụng trong điều kiện thông thường.	
220	Băng keo xốp hai mặt (màu xanh)	Cuộn	100	Băng keo xốp hai mặt dùng để dán và cố định các vật dụng trong công tác văn phòng và sử dụng dán dụng; sản phẩm có cấu tạo lớp xốp ở giữa, hai mặt phủ keo dán tổng hợp, độ bám dính cao phù hợp sử dụng thông dụng, chiều rộng khoảng 20-25 mm, chiều dài cuộn khoảng 5-6 m, màu xanh hoặc màu thông dụng khác, lõi cuộn màu đen hoặc màu thông dụng, dạng cuộn, sản xuất theo quy cách phổ biến của nhà sản xuất.	
221	Công tắc hạt	Cái	100	Công tắc điện dạng hạt dùng để đóng/ngắt mạch điện trong hệ thống điện dân dụng, kiểu module lắp âm tường, điện áp làm việc 220-240 V, tần số 50 Hz, dòng điện định mức không nhỏ hơn 10 A, vỏ bằng nhựa cách điện chống cháy, cơ cấu	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				đóng/ngắt nhẹ và ổn định, tiếp điểm chắc chắn, tương thích với mặt che công tắc tiêu chuẩn.	
222	Công tắc Vuông	Cái	100	Công tắc điện vuông âm tường dùng để đóng/ngắt mạch điện trong hệ thống điện dân dụng, sử dụng điện áp làm việc 220-240 V, tần số 50 Hz, dòng điện định mức không nhỏ hơn 10 A, kiểu dáng vuông, lắp âm tường, vỏ bằng nhựa cách điện chống cháy, cơ cấu đóng/ngắt hoạt động nhẹ và ổn định, tiếp điểm chắc chắn.	
223	Chấu nối	Cái	100	Chấu nối điện dân dụng 10 A dùng để nối dây và cấp nguồn cho thiết bị điện, sử dụng điện áp định mức 100-250 V, dòng điện định mức không vượt quá 10 A, công suất tải cho phép không vượt quá 2200 W ở điện áp 220 V, tiếp điểm bằng đồng, vỏ bằng nhựa cách điện chống cháy, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
224	Chấu cắm	Cái	100	Chấu cắm điện dân dụng 10 A dùng để đấu nối nguồn cho thiết bị điện, sử dụng điện áp định mức 100-250 V, dòng điện định mức không vượt quá 10 A, công suất tải cho phép không vượt quá 2200 W ở điện áp 220 V, tiếp điểm bằng đồng, vỏ bằng nhựa cách điện chống cháy, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
225	Ổ cắm đôi 3 cực	Cái	200	Ổ cắm điện đôi 3 cực dùng để cấp nguồn cho thiết bị điện dân dụng, gồm 2 ổ cắm cấu hình 3 cực (2P+E), sử dụng điện áp 220-250VAC/50Hz, dòng điện định mức không vượt quá 16A, lắp đặt gắn tường, để ổ cắm bằng nhựa cách điện chống cháy, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
226	Ổ cắm đa năng có dây kéo dài	Cái	100	Ổ cắm điện đa năng có dây kéo dài dùng để cấp nguồn điện cho nhiều thiết bị điện cùng lúc, sử dụng điện áp 220V/50Hz, dòng điện tối đa không vượt quá 10A, công suất tải cho phép không vượt quá 2200W, gồm 6 ổ cắm loại 3 chấu hoặc tương đương, có 2 công tắc điều khiển, dây dẫn có tiết diện khoảng 2x0,75 mm <sup>2</sup> , chiều dài dây tối thiểu 3 m, vỏ bằng nhựa cách điện, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất., hoạt động ổn định, không nứt vỡ hoặc hư hỏng khi nghiệm thu.	
227	Quạt trần	Cái	30	Quạt trần 3 cánh sai cánh khoảng 1400 mm dùng để làm mát không gian trong nhà, lắp đặt treo trần, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 70-80 W, gồm 3 cánh với sai cánh khoảng 1350-1450 mm, điều khiển bằng hộp số hoặc bộ điều khiển tương đương, vật liệu cánh kim loại hoặc vật liệu tương đương, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất., hoạt động ổn định, vận hành êm, không rung lắc hoặc hư hỏng khi nghiệm thu.	
228	Tụ quạt 2mf	Cái	50	Tụ điện quạt 2 $\mu$ F dùng cho quạt điện dân dụng, loại tụ khô không phân cực, dung lượng danh định 2 $\mu$ F với sai số $\pm 5\%$ , điện áp định mức tối thiểu 450 VAC, kích	


YÊU CẦU KỸ THUẬT				GHI CHÚ
STT	HÀNG HÓA	ĐVLT	SL	
				thước tham khảo khoảng 65-75 × 35-45 × 20-25 mm, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
229	Tụ quạt 3mf	Cái	50	Tụ điện quạt 3 $\mu$ F dùng cho quạt điện dân dụng, loại tụ khô không phân cực, dung lượng danh định 3 $\mu$ F với sai số $\pm 5\%$ , điện áp định mức tối thiểu 450 VAC, kích thước tham khảo khoảng 65-75 × 35-45 × 20-25 mm, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
230	Tụ quạt 4mf	Cái	50	Tụ điện quạt 4 $\mu$ F dùng cho quạt điện dân dụng, loại tụ khô không phân cực, dung lượng danh định 4 $\mu$ F với sai số $\pm 5\%$ , điện áp định mức tối thiểu 450 VAC, kích thước tham khảo khoảng 65-75 × 35-45 × 20-25 mm, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
231	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt âm tường	Cái	100	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt âm tường dùng để điều chỉnh tốc độ quay của quạt điện dân dụng, lắp đặt âm tường, sử dụng điện áp 220-240V/50-60Hz, công suất tải cho phép không vượt quá 700 W, vỏ bằng nhựa cách điện, điều chỉnh bằng núm xoay hoặc cơ cấu tương đương, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
232	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt gắn nổi	Cái	100	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt gắn nổi dùng để điều chỉnh tốc độ quay của quạt điện dân dụng, lắp đặt kiểu gắn nổi, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất tải cho phép không vượt quá 1000 W, vỏ bằng nhựa cách điện chống cháy, điều chỉnh bằng núm xoay hoặc cơ cấu tương đương, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
233	Quạt hút gắn tường 30w	Cái	100	Quạt hút gió gắn tường 30 W dùng để thông gió và hút không khí trong các không gian nhỏ, lắp đặt gắn tường, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 25-35 W, đường kính lỗ khoét tường khoảng 180-220 mm, đường kính cánh khoảng 140-160 mm, gồm 5-6 cánh bằng nhựa, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
234	Quạt hút gắn tường 35w	Cái	100	Quạt hút gió gắn tường 35 W dùng để thông gió và hút không khí trong các không gian trong nhà, lắp đặt gắn tường, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 30-40 W, đường kính lỗ khoét tường khoảng 230-270 mm, đường kính cánh khoảng 190-210 mm, gồm 5-6 cánh bằng nhựa, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
235	Quạt hút gắn tường 40w	Cái	60	Quạt hút gió gắn tường 40 W dùng để thông gió và hút không khí trong các không gian trong nhà, lắp đặt gắn tường, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 35-45 W, đường kính lỗ khoét tường khoảng 280-320 mm, đường kính cánh khoảng 240-260 mm, gồm 5-6 cánh bằng nhựa, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
236	Quạt hút âm trần 30W	Cái	100	Quạt hút gió âm trần 30 W dùng để thông gió và hút không khí trong các không gian trong nhà, lắp đặt âm trần, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 25-35 W, đường kính lỗ khoét trần khoảng 180-220 mm, đường kính cánh khoảng 140-160 mm, gồm 5-6 cánh bằng nhựa, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
237	Quạt hút âm trần 35W	Cái	100	Quạt hút gió âm trần 35 W dùng để thông gió và hút không khí trong các không gian trong nhà, lắp đặt âm trần, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 30-40 W, đường kính lỗ khoét trần khoảng 230-270 mm, đường kính cánh khoảng 190-210 mm, gồm 5-6 cánh bằng nhựa, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
238	Quạt hút âm trần 40W	Cái	60	Quạt hút gió âm trần 40 W dùng để thông gió và hút không khí trong các không gian trong nhà, lắp đặt âm trần, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 35-45 W, đường kính lỗ khoét trần khoảng 280-320 mm, đường kính cánh khoảng 240-260 mm, gồm 5-6 cánh bằng nhựa, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
239	Đèn thoát hiểm Led	Cái	60	Đèn thoát hiểm LED dùng để chỉ dẫn lối thoát hiểm và chiếu sáng khẩn cấp khi mất điện, sử dụng nguồn sạc AC 220V/50Hz, công suất đèn LED khoảng 15-20 W, sử dụng ắc quy khô kín khí điện áp 6 V dung lượng khoảng 4-5 Ah, dòng điện sạc khoảng 200-300 mA, thời gian sạc đầy khoảng 20-24 giờ, thời gian chiếu sáng khi mất điện $\geq 8$ giờ, kiểu lắp đặt treo tường hoặc gắn cố định, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
240	Bình Acqui 6v 5Ah	Cái	40	Bình ắc quy 6 V - 5 Ah dùng để lưu trữ và cung cấp điện một chiều cho các thiết bị điện và hệ thống dự phòng công suất nhỏ, loại ắc quy khô kín khí, công nghệ chì-axit kín khí (VRLA) hoặc tương đương, không cần bảo dưỡng, điện áp danh định 6 V, dung lượng 5 Ah, trọng lượng $\geq 0,8$ kg, kích thước khoảng 65-75 x 45-50 x 95-105 mm, cực đầu nối theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
241	Quạt điện treo tường 65 W, điều khiển dây giặt	Cái	40	Quạt điện treo tường 65 W, điều khiển dây giặt dùng để tạo gió và làm mát không gian trong nhà, lắp đặt treo tường, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 60-70 W, đường kính cánh khoảng 380-400 mm, gồm 6-7 cánh bằng nhựa, có từ 3 mức tốc độ gió trở lên, điều khiển bằng dây giặt, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
242	Quạt Đảo	Cái	40	Quạt điện treo tường loại đảo gió dùng để tạo gió và làm mát không gian trong nhà, có chức năng đảo gió giúp phân tán luồng gió đều, sử dụng điện áp 220V/50Hz, công suất khoảng 45-50 W, đường kính cánh khoảng 380-400 mm, gồm 3 cánh	

## YÊU CẦU KỸ THUẬT

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				bằng nhựa, lưu lượng gió $\geq 60 \text{ m}^3/\text{phút}$ , có từ 3 mức điều chỉnh tốc độ gió trở lên, kiểu lắp đặt treo tường, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất,	
243	Mực in mã vạch truyền nhiệt, khổ 60mm	Cuộn	800	Mực in mã vạch truyền nhiệt dùng cho máy in mã vạch công nghệ thermal transfer, loại mực wax hoặc tương đương, khổ mực 60 mm, chiều dài cuộn $\geq 91 \text{ m}$ , màu mực đen, đóng gói dạng cuộn, phù hợp sử dụng cho các dòng máy in mã vạch thông dụng. Sản phẩm mới 100%	
244	Mực in mã vạch truyền nhiệt, khổ 55mm	Cuộn	500	Mực in mã vạch truyền nhiệt dùng cho máy in mã vạch công nghệ thermal transfer, loại mực wax hoặc tương đương, khổ mực 55 mm, chiều dài cuộn $\geq 300 \text{ m}$ , màu mực đen, đóng gói dạng cuộn, phù hợp sử dụng cho các dòng máy in mã vạch thông dụng. Sản phẩm mới 100%	
245	Băng mực in kim bill 2 liên, loại ERC-38B	Hộp	500	Băng mực in kim bill 2 liên, loại ERC-38B hoặc tương thích, dùng cho các dòng máy in kim sử dụng băng mực ERC-38B, phục vụ in hóa đơn và chứng từ dạng bill. Băng mực sử dụng mực màu đen, cho bản in rõ nét, mực ra đều trên cả hai liên, không lem, không đứt nét trong điều kiện sử dụng bình thường, đóng gói nguyên hộp, hàng mới 100%,	
246	Hộp mực in laser đen dùng cho máy in HP/Canon (tương thích 326/85A)	Hộp	1.500	hộp mực in laser đen dùng cho các dòng máy in HP LaserJet P1566, P1566, P1600, P1606, M1536; Canon LBP6200, LBP6230DN hoặc tương đương, tương thích mã mực 326/85A, sử dụng cho in ấn tài liệu văn bản khổ A4. Hộp mực sử dụng công nghệ in laser trắng đen, cho số trang in tối thiểu 2.000 trang A4 ở độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 hoặc TCVN 11790:2017, đóng gói nguyên hộp, mực mới 100%	
247	Hộp mực in laser đen dùng cho máy in Canon LBP2900/3000 (tương thích 303/12A)	Hộp	100	Hộp mực in laser đen dùng cho máy in Canon LBP2900, Canon LBP3000 hoặc tương đương, tương thích mã mực 303/12A, sử dụng cho in ấn tài liệu văn bản khổ A4. Hộp mực sử dụng công nghệ in laser trắng đen, cho số trang in tối thiểu 2.500 trang A4 ở độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 hoặc TCVN 11790:2017, đóng gói nguyên hộp, mực mới 100%	
248	Canon LBP3300/HP 1320 hoặc tương thích	Hộp	200	Mực in laser đen dùng cho máy in Canon LBP3300, LBP3360; HP LaserJet 1160, 1320, 3390, 3392 hoặc tương thích, sử dụng cho nhu cầu in ấn văn bản khổ A4 trong môi trường văn phòng. Mực in sử dụng công nghệ in laser trắng đen, dung lượng in đạt $\geq 2.500$ trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 hoặc tương đương. Sản phẩm được đóng gói dạng hộp, mới 100%,	
249	Mực in laser đen dùng cho máy in Canon	Hộp	100	Mực in laser đen dùng cho máy in Canon ImageCLASS MF211, MF212w, MF215, MF217w, MF221D, MF226dn, MF229dw hoặc tương thích, sử dụng cho nhu cầu in ấn	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
	MF211/MF229 hoặc tương thích			văn bản khổ A4 trong môi trường văn phòng. Mục in sử dụng công nghệ in laser trắng đen, dung lượng in đạt $\geq 2.600$ trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 hoặc tương đương. Sản phẩm được đóng gói dạng hộp, mới 100%	
250	Mục in laser đen dùng cho máy in HP LJ 2035/2055	Hộp	20	Mục in laser đen dùng cho máy in HP LaserJet 2035, 2035N, 2055, 2055X hoặc tương thích, sử dụng cho nhu cầu in ấn văn bản khổ A4 trong môi trường văn phòng. Mục in sử dụng công nghệ in laser trắng đen, dung lượng in đạt $\geq 2.300$ trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 hoặc tương đương. Sản phẩm được đóng gói dạng hộp, mới 100%	
251	Mục in laser đen dùng cho máy in Canon LBP3500/3900/3920	Hộp	5	Mục in laser đen dùng cho máy in Canon LBP3500, LBP3900, LBP3920 hoặc tương thích, sử dụng cho nhu cầu in ấn văn bản khổ A4 trong môi trường văn phòng. Mục in sử dụng công nghệ in laser trắng đen, dung lượng in đạt $\geq 12.000$ trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 hoặc tương đương. Sản phẩm được đóng gói dạng hộp, mới 100%	
252	Mục in laser đen dùng cho máy in Canon LBP214dw/MF426dw	Hộp	10	Mục in laser đen dùng cho máy in Canon ImageClass LBP214dw, MF426dw hoặc tương thích, sử dụng cho nhu cầu in ấn văn bản khổ A4 trong môi trường văn phòng. Mục sử dụng công nghệ in laser trắng đen, dung lượng in đạt $\geq 3.100$ trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 hoặc tương đương. Sản phẩm được đóng gói dạng hộp, mới 100%	
253	Hộp mực máy in laser màu đen dùng cho HP Color LaserJet CP1025	Hộp	10	HP 126A – mã CE310A Hộp mực máy in laser màu đen dùng cho HP Color LaserJet CP1025 là hộp mực rời sử dụng mực laser màu đen (Black), dùng cho in ấn tài liệu khổ A4, lắp đặt trực tiếp cho máy in laser màu, tương thích với máy in HP Color LaserJet CP1025 hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq 1.000$ trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP 126A (CE310A) hoặc tương đương, sản phẩm mới 100%	
254	Hộp mực máy in laser màu xanh dùng cho HP Color LaserJet CP1025	Hộp	10	HP 126A – mã CE311A Hộp mực máy in laser màu xanh dùng cho HP Color LaserJet CP1025 là hộp mực rời sử dụng mực laser màu xanh (Cyan), dùng cho in ấn tài liệu khổ A4, lắp đặt trực tiếp cho máy in laser màu, tương thích với máy in HP Color LaserJet CP1025 hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq 1.000$ trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP 126A (CE311A) hoặc tương đương, sản phẩm mới 100%	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
255	Hộp mực máy in laser màu vàng dùng cho HP Color LaserJet CP1025	Hộp	10	<p>HP 126A – mã CE312A</p> <p>Hộp mực máy in laser màu vàng dùng cho HP Color LaserJet CP1025 là hộp mực rời sử dụng mực laser màu vàng (Yellow), dùng cho in ấn tài liệu khổ A4, lắp đặt trực tiếp cho máy in laser màu, tương thích với máy in HP Color LaserJet CP1025 hoặc tương đương, số trang in đạt <math>\geq 1.000</math> trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP 126A (CE312A) hoặc tương đương, sản phẩm mới 100%</p> <p>HP 126A – mã CE313A</p> <p>Hộp mực máy in laser màu đỏ dùng cho HP Color LaserJet CP1025 là hộp mực rời sử dụng mực laser màu đỏ (Magenta), lắp trực tiếp cho máy in laser màu, dùng cho in ấn tài liệu khổ A4, tương thích với máy in HP Color LaserJet CP1025 hoặc tương đương, số trang in đạt <math>\geq 1.000</math> trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP 126A (CE313A) hoặc tương đương, sản phẩm mới 100%</p>	
256	Hộp mực máy in laser màu đỏ dùng cho HP Color LaserJet CP1025	Hộp	10	<p>Hộp mực máy in laser đen dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW là hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in laser màu, sử dụng mực laser màu đen (Black), dùng cho in ấn tài liệu khổ A4, tương thích với các dòng máy HP Color LaserJet Pro M254DW, M254NW, M281FDN, M281FDW hoặc tương đương, số trang in đạt <math>\geq 1.400</math> trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP CF200A hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</p>	
257	Hộp mực máy in laser đen dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW	Hộp	50	<p>Hộp mực máy in laser màu xanh dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu xanh (Cyan), tương thích với các dòng máy HP Color LaserJet Pro M254DW, M254NW, M281FDN, M281FDW hoặc tương đương, số trang in đạt <math>\geq 1.400</math> trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP CF203A hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</p>	
258	Hộp mực máy in laser màu xanh dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW	Hộp	50	<p>Hộp mực máy in laser màu vàng dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu vàng, tương thích với các dòng máy HP Color LaserJet Pro M254DW, M254NW, M281FDN, M281FDW hoặc tương đương, số trang in đạt <math>\geq 1.400</math> trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP CF203A hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</p>	
259	Hộp mực máy in laser màu vàng dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW	Hộp	50	<p>Hộp mực máy in laser màu vàng dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu vàng, tương thích với các dòng máy HP Color LaserJet Pro M254DW, M254NW, M281FDN, M281FDW hoặc tương đương, số trang in đạt <math>\geq 1.400</math> trang A4 với độ phủ mực 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn</p>	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
260	Hộp mực máy in laser màu đỏ dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW	Hộp	50	TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP CF203A hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Hộp mực máy in laser màu đỏ dùng cho HP Color LaserJet Pro M254NW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu đỏ, tương thích với các dòng máy HP Color LaserJet Pro M254DW, M254NW, M281FDN, M281FDW hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq$ 1.400 trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu HP CF203A hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
261	Hộp mực máy in laser màu đen dùng cho Canon LBP 623CDW	Hộp	300	Hộp mực máy in laser màu đen dùng cho Canon LBP 623CDW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu đen, tương thích với máy in Canon LBP 623CDW hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq$ 1.200 trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu Canon 623CDW (SA) hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
262	Hộp mực máy in laser màu xanh dùng cho Canon LBP 623CDW	Hộp	200	Hộp mực máy in laser màu xanh dùng cho Canon LBP 623CDW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu xanh, tương thích với máy in Canon LBP 623CDW hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq$ 1.200 trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu Canon 623CDW (SA) hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
263	Hộp mực máy in laser màu vàng dùng cho Canon LBP 623CDW	Hộp	200	Hộp mực máy in laser màu vàng dùng cho Canon LBP 623CDW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu vàng, tương thích với máy in Canon LBP 623CDW hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq$ 1.200 trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu Canon 623CDW (SA) hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
264	Hộp mực máy in laser màu đỏ dùng cho Canon LBP 623CDW	Hộp	200	Hộp mực máy in laser màu đỏ dùng cho Canon LBP 623CDW dùng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser màu đỏ, tương thích với máy in Canon LBP 623CDW hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq$ 1.200 trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	CHỈ CHỮ
				TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu Canon 623CDW (SA) hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
265	Hộp mực máy in laser đen trắng dùng cho Canon LBP 243DW	Hộp	5	Hộp mực máy in laser đen trắng dùng cho Canon LBP 243DW dùng cho in ấn tài liệu, văn bản hành chính khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser đen trắng, tương thích với các dòng máy Canon LBP 243DW, 246DW, MF461DW, MF462DW, MF463DW, MF465DW, MF469x hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq 3.000$ trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19752 hoặc ISO/IEC 19798, mã mực tham chiếu Canon 070 hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
266	Hộp mực máy in laser đen trắng dùng cho HP LaserJet Pro 4003DN	Cây	1.000	Hộp mực máy in laser đen trắng dùng cho HP LaserJet Pro 4003DN dùng cho in ấn tài liệu, văn bản hành chính khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser đen trắng, tương thích với các dòng máy HP LaserJet Pro 4003DN, 4003DW hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq 3.050$ trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19752, mã mực tham chiếu HP 151A hoặc tương đương, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
267	Hộp mực máy in laser đen trắng dùng cho Brother MFC-2710DW	Cái	30	Hộp mực máy in laser đen trắng dùng cho Brother MFC-2710DW dùng cho in ấn tài liệu, văn bản hành chính khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser đen trắng, tương thích với các dòng máy Brother MFC-L2700, L2701D, L2720DW, L2740DW hoặc tương đương, số trang in đạt từ 2.000 đến 2.600 trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11789:2017 hoặc ISO/IEC 19752, đóng gói nguyên chiếc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
268	Mực in phun màu dùng cho máy in Epson L3210	Cây	10	Mực in phun màu dùng cho máy in Epson L3210 là mực in phun dạng chai rời, sử dụng cho in ấn tài liệu và hình ảnh màu trong công tác văn phòng, tương thích với các dòng máy in Epson L1110, L3110, L3210, L4150, L4160, L6160, L6190 hoặc tương đương, dung tích mỗi chai $\geq 70$ ml, số trang in đạt $\geq 7.000$ trang A4 theo tiêu chuẩn ISO/IEC, gồm các màu đen (BK), xanh (C), đỏ (M), vàng (Y), mã mực tham chiếu Epson 003 hoặc tương đương	
269	Mực laser đen trắng dùng cho máy in Canon LBP 3500	Hộp	5	Hộp mực máy in laser đen trắng dùng cho Canon LBP 3500 dùng cho in ấn tài liệu hành chính, văn bản khổ A4, dạng hộp mực rời lắp trực tiếp cho máy in, sử dụng mực laser đen trắng, tương thích với các dòng máy Canon LBP 3500, 3900, 3920, 3930, 3950, 3970, 3980, 8610, 8620, 8630 hoặc tương đương, số trang in đạt $\geq$	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				12.000 trang A4 với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn ISO/IEC, mã mực tham chiếu Canon 309 hoặc EP-309 hoặc tương đương	
270	Mực laser đen trắng dùng cho máy in Brother DCP-B7535DW	Hộp	5	Hộp mực in laser đen dùng cho máy in Brother DCP-B7535DW, sử dụng cho nhu cầu in ấn tài liệu văn bản thông thường. Mực in thuộc chủng loại laser đen, tương thích với máy in Brother DCP-B7535DW, mã mực tham chiếu TN-B022 hoặc tương đương, cho số trang in $\geq 2.600$ trang ở độ phủ 5% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Sản phẩm mới 100%	
271	Mực laser đen trắng dùng cho máy in Brother HL-L2321D	Hộp	5	Hộp mực in laser đen dùng cho máy in Brother HL-L2321D, sử dụng để in ấn tài liệu văn bản thông thường. Mực in thuộc chủng loại laser đen, tương thích với máy in Brother HL-L2321D, mã mực tham chiếu TN-2385 hoặc tương đương, hộp mực không bao gồm cụm drum, cho số trang in $\geq 2.600$ trang ở độ phủ 5% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	
272	Khăn lau vuông cotton	Cái	1.000	Khăn lau cotton dùng để lau chùi, vệ sinh bề mặt và thiết bị trong quá trình làm việc, được sản xuất từ sợi cotton, dạng khăn vuông kích thước $30 \times 30$ cm ( $\pm$ sai số theo nhà sản xuất), cấu tạo 2 lớp, mép khăn may viền, màu xanh dương nhạt hoặc màu tương đương, sản phẩm đúng kích thước và vật liệu công bố, không rách, không bung viền, đảm bảo sử dụng cho mục đích lau chùi thông thường	
273	Bộ hồ sơ viền chức (túi + bìa A3)	Bộ	1.000	Bộ hồ sơ viền chức (túi + bìa A3) dùng để lưu trữ và quản lý hồ sơ viên chức trong công tác hành chính - nhân sự, gồm 01 túi hồ sơ và 03 bìa hồ sơ khổ A3, bìa làm từ giấy bìa cứng, túi làm từ giấy, quy cách 01 bộ; bộ hồ sơ đủ thành phần, đúng khổ, sử dụng bình thường theo công năng	
274	Tampon mực dầu tự động	Cái	100	Tampon mực dầu tự động dùng để thay thế hoặc nạp mực cho con dấu tự động trong công tác hành chính, cấu tạo từ nhựa và lõi mút chứa mực, phù hợp con dấu tự động thông dụng, màu mực theo yêu cầu sử dụng, quy cách 01 cái; tampon lắp vừa, thấm mực đều và sử dụng bình thường theo công năng	
275	Nylon bọc sách (nhỏ)	Cuộn	10	Nylon bọc sách cuộn nhỏ dùng để bọc sách, tập, sổ và tài liệu khổ A5, A4 trong công tác đóng tập, đóng sổ, sản xuất từ nhựa, cấu tạo 2 lớp, khổ cuộn khoảng 35-40 cm, khối lượng khoảng 1 kg/cuộn, quy cách cuộn; sản phẩm sử dụng bình thường theo công năng, đáp ứng yêu cầu nghiệm thu.	
276	Nylon bọc sách (trung)	Cuộn	10	Nylon bọc sách cuộn trung dùng để bọc sách, tập, sổ và tài liệu khổ A4, A3 trong công tác đóng tập, đóng sổ, sản xuất từ nhựa, cấu tạo 2 lớp, khổ cuộn khoảng 45-60 cm, khối lượng khoảng 2 kg/cuộn, quy cách cuộn; sản phẩm sử dụng bình thường theo công năng, đáp ứng yêu cầu nghiệm thu.	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	CHỈ CHỮ
278	Giấy màu đóng gói	Tờ	100	Giấy màu dùng để đóng gói sản phẩm và vật dụng trong quá trình lưu trữ và sử dụng thông thường; sản phẩm làm từ giấy, định lượng khoảng 60-80 g/m <sup>2</sup> , Khoảng 50 x 70 cm hoặc kích thước tương đương dùng thông dụng, màu sắc là các màu thông dụng, bề mặt giấy phẳng, dạng tờ, không rách, không ẩm mốc.	
279	Hóa chất thông đường thoát	Chai	20	Hóa chất thông đường thoát nước dùng để xử lý tắc nghẽn đường thoát nước sinh hoạt. Sản phẩm dạng bột hoặc dung dịch, quy cách đóng gói $\geq 500$ g hoặc $\geq 500$ ml, thành phần theo công bố của nhà sản xuất, hạn sử dụng $\geq 12$ tháng kể từ ngày sản xuất. Bao bì nguyên vẹn, nhãn mác đầy đủ, còn hạn sử dụng.	
280	Hộp đựng giấy vệ sinh cuộn lớn	Cái	20	Hộp đựng giấy vệ sinh cuộn lớn dùng để treo và bảo quản giấy vệ sinh trong nhà vệ sinh. Sản phẩm bằng nhựa, thiết kế treo tường, kích thước phù hợp giấy vệ sinh cuộn lớn, màu trắng hoặc theo NSSX, kèm bộ phụ kiện lắp đặt. Lắp đặt chắc chắn, không nứt vỡ.	
281	Bấm kim đại	Cái	10	Bấm kim đại dùng để bấm và cố định số lượng lớn giấy phục vụ lưu trữ hồ sơ văn phòng, loại bấm kim cỡ đại, sức chứa bấm $\geq 50$ tờ giấy A4 định lượng 80 g/m <sup>2</sup> , sử dụng kim bấm cỡ lớn thông dụng từ 23/6 đến 23/13 hoặc tương đương, thân bấm bằng kim loại hoặc kim loại kết hợp nhựa, cơ chế bấm tay có lò xo đàn hồi, sản phẩm hoạt động bình thường, bấm chắc giấy, không kẹt kim, không cong gãy khi sử dụng đúng loại kim phù hợp	
282	Bộ vệ sinh cá nhân bệnh nhân	0	300	Bộ vệ sinh cá nhân bệnh nhân dùng để phục vụ nhu cầu vệ sinh cá nhân hằng ngày cho bệnh nhân trong cơ sở y tế, gồm các vật dụng vệ sinh cơ bản theo tiêu chí vệ sinh bệnh viện như bàn chải đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, xà phòng hoặc dung dịch vệ sinh, các vật dụng có quy cách sử dụng cá nhân, quy mô nhỏ, phù hợp dùng một lần hoặc dùng ngắn ngày, quy cách 01 bộ; bộ vệ sinh đủ thành phần, sử dụng được theo công năng	
283	Áo y tế dùng 1 lần	Bịch	20	Áo y tế dùng một lần dùng để che phủ, bảo vệ cơ thể người sử dụng trong quá trình khám, điều trị hoặc chăm sóc y tế, sản xuất từ nhựa PE hoặc vật liệu tương đương, dạng áo choàng cỡ phổ thông phù hợp người trưởng thành, có mũ hoặc không mũ, màu trắng, xanh hoặc màu phổ biến, đóng gói theo bịch, sản phẩm không rách, không thủng, sử dụng một lần đúng mục đích che phủ bảo vệ.	
284	Vớ nylon cổ cao	Bịch	20	Vớ nylon cổ cao dùng để bao phủ bàn chân và cẳng chân cho nhân viên làm việc tại phòng mổ hoặc khu vực y tế yêu cầu vệ sinh, được sản xuất từ sợi nylon, kiểu dáng vớ cổ cao, kích thước cỡ phổ thông phù hợp người trưởng thành, màu trắng hoặc	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
				màu phổ biến, đóng gói theo bịch, sản phẩm không rách, không thủng, sử dụng được cho mục đích bao chân trong môi trường y tế.	
285	Dây giữ bệnh nhân	Dây	1.000	Dây giữ bệnh nhân dùng để cố định tay, chân hoặc cơ thể bệnh nhân trong quá trình chăm sóc và điều trị theo chỉ định của cơ sở y tế, được sản xuất từ vải, nylon hoặc vật liệu mềm tương đương, chiều dài $\geq 1$ m, bề rộng dây $\geq 3$ cm, có dây buộc hoặc khóa cố định, sản phẩm dùng vật liệu và kích thước công bố, không rách, không đứt, sử dụng được cho mục đích cố định bệnh nhân theo chỉ định.	
286	Hộp đựng thuốc cấp cứu chống sốc phản vệ	Cái	50	Hộp đựng thuốc cấp cứu chống sốc phản vệ dùng để chứa, bảo quản và sắp xếp thuốc, vật tư phục vụ công tác cấp cứu tại cơ sở y tế, được sản xuất từ nhựa PP hoặc nhựa cứng tương đương, kích thước khoảng $26 \times 16 \times 6$ cm ( $\pm$ sai số theo nhà sản xuất), có nắp đậy, có các ngăn bên trong phù hợp sắp xếp thuốc và vật tư cấp cứu, có ký hiệu hoặc nhãn nhận diện "Cấp cứu chống sốc phản vệ", màu trắng hoặc màu phổ biến, không bao gồm thuốc và vật tư bên trong, sản phẩm chắc chắn, nắp đóng mở bình thường, không nứt vỡ, sử dụng được cho mục đích bảo quản thuốc và vật tư cấp cứu.	
287	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm 1.5 lít	Cái	20.000	Nguyên liệu nhựa HDPE/ LDPE. Màu vàng	
288	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm 6.8 lít	Cái	4.000	Nguyên liệu nhựa HDPE/ LDPE. Cao 30cm x 21cm x 12,5 cm màu vàng	
289	Bao PE 6*12cm	kg	500	Kích thước: 6*12cm	
290	Bao PE 10*18cm	kg	400	Kích thước: 10*18cm	
291	Bao PP zin tổng hợp (20*30cm)	kg	3.000	Kích thước: 20*30cm, có quai xách	
292	Bao PP zin tổng hợp (30*50cm)	kg	7.000	Kích thước: 30*50cm, có quai xách	
293	Bao PP 20cm	Kg	400	Đường kính 20cm, có rọc 1 bên	
294	Bao PP 30cm	Kg	400	Đường kính 30cm, có rọc 1 bên	
295	Bao PP 40cm	Kg	700	Đường kính 40cm, có rọc 1 bên	
296	Bao PP 60cm	Kg	2.500	Đường kính 60cm, có rọc 1 bên	
297	Bao PP	Kg	3.000	Kích thước: 80*120cm hoặc 90*120cm	
298	Thùng rác đập nhỏ	Cái	50	Có in logo trực tiếp	
299	Thùng rác đập trung	Cái	50	Có in logo trực tiếp	

STT	HÀNG HÓA	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	GHI CHÚ
300	Thùng rác đập lớn	Cái	50	Có in logo trực tiếp	///

